

## **GIỚI THIỆU CHUNG**

Tên doanh nghiệp:

**Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

Tên viết tắt:

**An Dũng ccts Co., Ltd**

Logo doanh nghiệp:



Văn phòng giao dịch: 19 hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên phòng thí nghiệm chuyên ngành: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình **LAS-XD1731**

Trụ sở Phòng thí nghiệm: Đường Ngô Miên, Thôn Bảo Tháp, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại cố định: 02432262882

Điện thoại di động: 0912009224

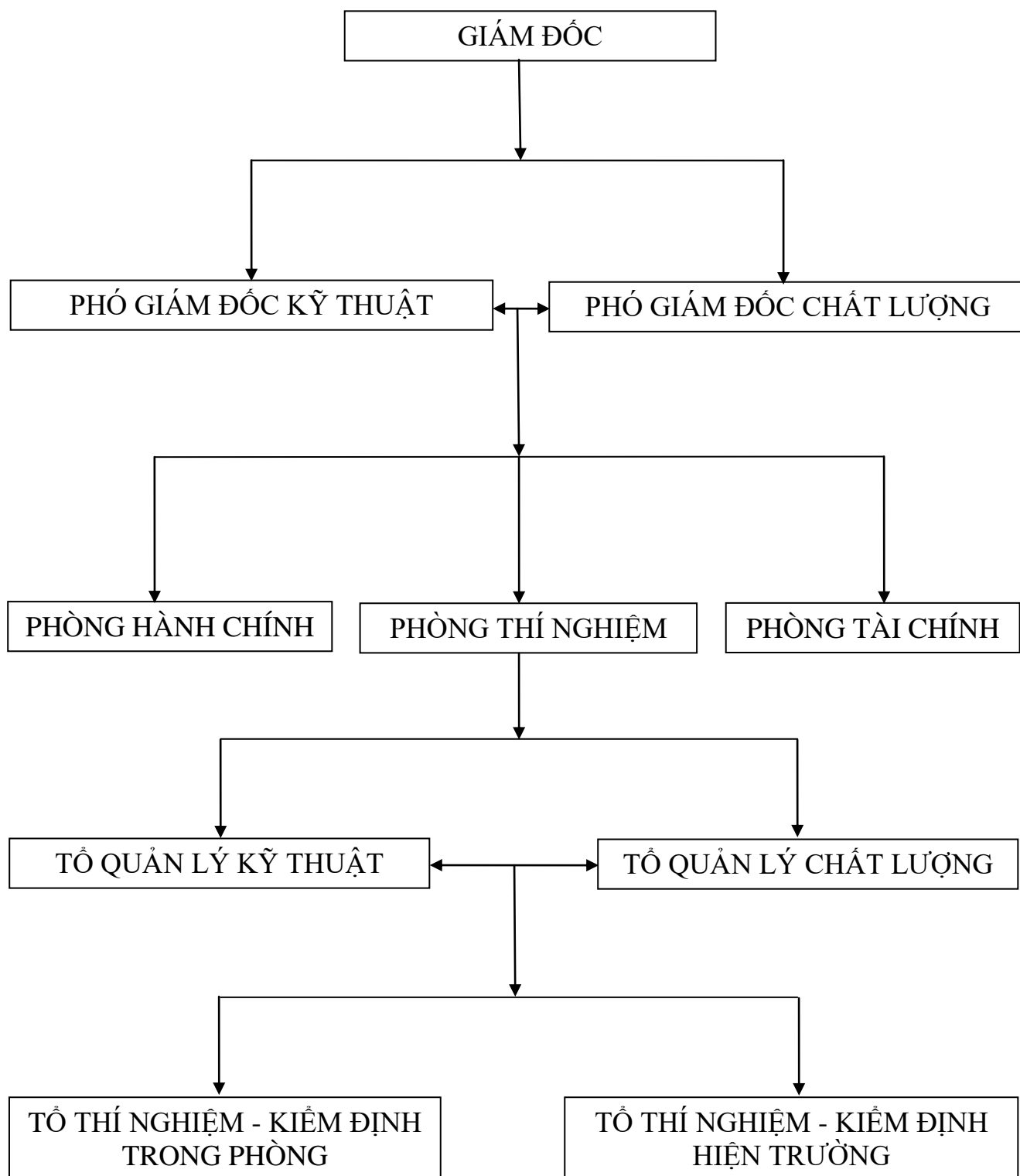
Hòm thư điện tử: [andungccts@gmail.com](mailto:andungccts@gmail.com);

Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội chứng nhận hoạt động ngày 09 tháng 11 năm 2016 với mã số doanh nghiệp **0107627026**;

Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình trực thuộc Công ty được Vụ khoa học công nghệ và môi trường thuộc Bộ xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 345/GCN-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2022 với mã số **LAS-XD1731**;

**Lĩnh vực: Hoạt động kiến trúc và tư vấn xây dựng công trình**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC**



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0107627026

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 11 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 10 tháng 08 năm 2018

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN DUNG CONSTRUCTION CONSULTING & TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN DUNG CCTS CO., LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903498185

Fax:

Email: andungccts@gmail.com

Website:

**3. Vốn điều lệ** 4.800.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm triệu đồng

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Họ và tên: TRƯƠNG TUẤN AN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035081000039

Ngày cấp: 13/09/2013

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 345 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 25/10/2022.

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng.

Mã số thuế: 0107627026

Địa chỉ: Số 19, Hẻm 193/220/77 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 19, Hẻm 193/220/77 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1731

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế Giấy chứng nhận số 547/GCN-BXD ngày 05/10/2017./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1731**  
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 345 /GCN-BXD, ngày 16 tháng 11 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>THỬ NGHIỆM XI MĂNG</b>		
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C188; ASTM C204; ASTM C115; AASHTO T133; AASHTO T153; AASHTO T192
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11; TCVN 9488:12; ISO 679; ASTM C109; AASHTO T106
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15; TCVN 9488:12; TCVN 10653:15; ASTM C191; ASTM C187; AASHTO T129; AASHTO T131
4	Xác định độ nở sunphat của xi măng	TCVN 6068:04; ASTM C490
<b>CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>		
5	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:06; AASHTO T2
6	Xác định thành phần cỡ hạt và mô đun độ lớn	TCVN 7572-2:06; BS EN 933-1; ASTM C136; ASTM C117; AASHTO T27, T100
7	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:06
8	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06; ASTM C127, C128; AASHTO T84; AASHTO T85
9	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; ASTM C127; AASHTO T85
10	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29; AASHTO T19
11	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; ASTM C70; ASTM C566; AASHTO T255; AASHTO T142
12	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; ASTM C142; AASHTO T11, T112
13	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06; ASTM C40; AASHTO T21
14	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06; ASTM D2938
15	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
16	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06; ASTM C131; ASTM C535; AASHTO T92; AASHTO T 327
17	Xác định hàm lượng hạt trôi dạt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06; ASTM D4791; ASTM C88; ASTM D 4791
18	Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic	TCVN 7572-14:06
19	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:06; ASTM C142; AASHTO T123
20	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06
21	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
22	Xác định hệ số đương lượng (ES)	ASTM D 2419; AASHTO T176
23	Xác định góc nghi tự nhiên của đất	TCVN 8724:12; ASTM D1883
24	Xác định độ ăn mòn Sunfat	AASHTO T104
25	Xác định hàm lượng hạt nhẹ	ASTM C123; JIS A1141; AASHTO T113

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
26	Cốt liệu cho bê tông nhẹ: Xác định thành phần cỡ hạt, khối lượng thể tích, độ bền xi lanh, khối lượng mất khi đun sôi, độ hút nước, độ ẩm	TCVN 6221:97
<b>BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>		
27	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22; ASTM C143; BS 1881; ASHTO T119; EN 12350-2
28	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:22; ASTM C138, C1170
29	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93; ASTM C138, C535; AASHTO T121, T96; EN 12350-06
30	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:22; ASTM C232; AASHTO T158
31	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông xi măng	TCVN 3110:22
32	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:22; ASTM C173, C231; AASHTO T152
33	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:22; ASTM C127; ASTM C128; ASTM C642
34	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22; ASTM C127; ASTM C128; ASTM C642
35	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:22
36	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:22; ASTM C138; ASTM C642; EN 12390-7
37	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:22; ASTM C403; ASTM C1585; AASHTO T27, T37
38	Xác định độ co ngót	TCVN 3117:22; ASTM C157; AASHTO T160
39	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:22; ASTM C39, C1231; ASHTO T22; AASHTO T140; AASHTO T24
40	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22; ASTM C78; ASTM C293; AASHTO T97; AASHTO T177; EN 12390
41	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:22; ASTM 496; AASHTO T198; EN 12390
42	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:22; ASTM C469
43	Xác định thời gian đông kết của bê tông xi măng	TCVN 9338:12; ASTM C403
44	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông xi măng	TCVN 9340:12; ASTM C1064; AASHTO T309
45	Xác định độ pH của Bê tông	TCVN 9339:12; ASTM C 494
<b>VỮA XÂY DỰNG</b>		
46	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:03; EN 1051-1
47	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:03; ASTM C1437; BS EN 445
48	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:03; BS EN 445
49	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:03; ASTM C1437; ASTM C941; BS EN 445
50	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:03; BS EN 445
51	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:03; BS EN 445
52	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:03; ASTM C349; BS EN 445

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
53	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:03; ASTM D4541
54	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:03
<b>GẠCH, SẢN PHẨM BÊ TÔNG</b>		
55	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:09
56	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
57	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
58	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
59	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
60	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:09
61	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:09
62	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:09
63	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ mài mòn, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:11; ASTM C140-12a
64	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ: Xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước; khối lượng thể tích khô, độ co khô	TCVN 9030:17
65	Gạch xi măng lát nền: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ mài mòn, độ hút nước, lực va đập xung kích, tải trọng uốn gãy toàn viên, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:95
66	Gạch Terrazzo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 7744:13; BS EN13748
67	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:11; ASTM C140
68	Gạch Granito: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ mài mòn, độ chịu va đập xung kích, độ cứng lớp mặt	TCVN 6074:95
<b>GÓM, SỬ VỆ SINH</b>		
69	Sản phẩm Gôm, Sứ vệ sinh: Xác định chất lượng bề mặt, kích thước và độ biến dạng sản phẩm, độ hút nước, độ bền nhiệt, độ bền rạn men, độ cứng bề mặt, khả năng chịu tải	TCVN 5436:06
<b>BỘT KHOÁNG CHO BÊ TÔNG NHỰA</b>		
70	Bột khoáng cho bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng dư, hệ số háo nước, hàm lượng chất hoà tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa	22TCN 58:84; ASTM D5329; AASHTO T27
71	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa: Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:20
<b>BÊ TÔNG NHỰA</b>		
72	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11; AASHTO T245, T283; ASTM D1559, D6927

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
73	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết	TCVN 8860-2:11; ASTM D2172; AASHTO T164
74	Xác định thành phần hạt sau khi chiết	TCVN 8860-3:11; ASTM C136; AASHTO T27
75	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11; ASTM D2041; AASHTO T209
76	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đá đầm nén	TCVN 8860-5:11; ASTM D2726; AASHTO T166
77	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
78	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
79	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11; ASTM D2950; AASHTO T230
80	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
81	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
82	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
83	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
84	Bê tông nhựa: Phương pháp xác định góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:17
85	Phương pháp xác định mức độ các hạt được bao bọc trong hỗn hợp nhựa	AASHTO T195
86	Thí nghiệm độ ổn định với nước	TCVN 12914:20
87	Xác định ảnh hưởng của nước đến hỗn hợp bê tông nhựa đầm chặt	AASHTO T283
88	Độ ổn định Marshall và độ chảy của hỗn hợp nhựa đường	ASTM D6927
<b>NHỰA BITUM</b>		
89	Xác định độ kim lún, chỉ số kim lún PI theo phụ lục II Thông tư 27/2014/TT-BGTVT	TCVN 7495:05; ASTM D5; AASHTO T49; 22TCN 279:01
90	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05; ASTM D113; AASHTO T51
91	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05; ASTM D36; AASHTO T53
92	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; ASTM D92; AASHTO T48
93	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:05; ASTM D6, D1754, D2873; AASHTO T47, T179, T240
94	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene trong dung môi	TCVN 7500:05; ASTM D2042, D7553; AASHTO T44
95	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05; ASTM D70; AASHTO T228
96	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05; ASTM D3625; AASHTO T182
<b>NHỮ TƯƠNG AXÍT</b>		
97	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:11
98	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:11
99	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:11
100	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:11
101	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:11
102	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:11
103	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:11
104	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:11
105	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:11

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
106	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:11
<b>ĐẤT XÂY DỰNG</b>		
107	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12; ASTM D5550; ASTM D854; AASHTO T100
108	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12; ASTM D2216; ASTM D4959; AASHTO T100; AASHTO T265
109	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12; ASTM D4318; AASHTO T89, T90
110	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12; ASTM D422; ASTM C136; ASTM D1140; AASHTO T88; AASHTO T27
111	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12; ASTM D3080; TCVN 8725:12; AASHTO T236
112	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12; AASHTO T216, T297; ASTM D2435, D3877, D4546
113	Thí nghiệm đầm nén đất; đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:12; TCVN 12790:20; 22TCN 333:06; ASTM D1557, D698, D558, D559, D560; AASHTO T134, T135, T136, T99, T180
114	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12; TCVN 8721:12; AASHTO T204, T191, T205, T233
115	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:20; 22TCN 332:06; ASTM D1883, D3668; AASHTO T193
116	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9403:12; ASTM D2166
117	Xác định hệ số thấm của đất, cát	TCVN 8723:12; TCVN 8327:2012; TCVN 12662:19; ASTM D2434
118	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:12; AASHTO T267
<b>ĐẤT GIA CỐ CHẤT KẾT DÍNH</b>		
119	Đất, cát gia cố xi măng: Xác định cường độ kéo khi ép chẻ, modun đàn hồi, cường độ kháng nén, kháng uốn	TCVN 9403:12; TCVN 8862:11; ASTM D559, D560, D1633, D1634, D1635
120	Đất gia cố chất kết dính: Xác định đầm nén chặt, cường độ kháng ép, nén, môđun đàn hồi, độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sấy	TCVN 9843:13; ASTM D559, D1633, D1634, D1635
<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>		
121	Đo dung trọng, độ ẩm, độ chặt của đất, cát tại hiện trường	22TCN 02:71; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; ASTM D2937; AASHTO T204; TCVN 12791:20; TCVN 9350:12; TCVN 8730:2012
122	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất, đá dăm trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; ASTM D1556; AASHTO T191
123	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11; ASTM E950; E1082
124	Xác định modun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkenman	TCVN 8867:11; AASHTO T256:77; ASTM D4695
125	Xác định modun đàn hồi của nền và lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861:11; ASTM D4695; AASHTO T256
126	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11; ASTM E965
127	Xác định cường độ nén bằng súng bột nảy	TCVN 9334:12
128	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bột nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
129	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12; BS 1881-Part 204-96
130	Cọc-Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12; ASTM D1143-81; ASTM D3689
131	Độ điện trở đất	TCVN 9385:12; ASTM G57; IEEE 81
132	Phương pháp xác định modun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:12; ASTM D4395
133	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:11; ASTM D4429
134	Xác định sức chịu tải của đất nền	ASTM D1194
135	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586, D6951; AASHTO T206
136	Quan trắc lún công trình, đo chuyển vị ngang, đo độ nghiêng, trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9360:12; TCVN 9364:12; TCVN 9399:12; TCVN 9400:12
137	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:12; ASTM D6760
138	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12; ASTM D5882
139	Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321:16; ASTM D4945:00
140	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:12
141	Xác định lực liên kết cốt thép, bu lông trong bê tông	TCVN 9490:12; ASTM C900; ASTM E488; ASTM E1512; ASTM D4435; BS 8539
142	Xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009; ISO 3058
143	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:12; ASTM C597; EN 12504
<b>THÉP, KIM LOẠI, MỐI HÀN</b>		
144	Thử kéo	TCVN 197:14; TCVN 7937:13; BS EN 10002:11; ISO 6892:2019; JIS Z2241:11; ASTM A370
145	Thử uốn	TCVN 198:08; TCVN 7937:13; ISO 7438:16; ASTM A370-20; ASTM A438
146	Mối hàn kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:10; TCVN 5403:10; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10; TCVN 11977:17
147	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren	TCVN 8163:09; ISO 15835:09
148	Bu lông, đai ốc: Kiểm tra kích thước hình học, thử kéo	TCVN 1916:95; (ISO 898-1:09); 22TCN 201:91; ASTM A370; ASTM E8; A325
149	Dây kim loại: Thử kéo	TCVN 1824:93; ASTM A370
150	Dây kim loại: Thử uốn	TCVN 1825:93; ASTM A370
151	Thép cốt bê tông dự ứng lực, thép lưới hàn: Xác định độ bền kéo, uốn	TCVN 7937:13; TCVN 9391:12; BS 4449; ASTM A1061; BS E1002
<b>DUNG DỊCH BENTONITE/POLYME</b>		
152	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, độ pH, độ dày áo sét, độ ổn định, lực cắt tĩnh	TCVN 11893:17; TCVN 13068:20; ASTM D4380; ASTM D4972; ASTM D6910; ASTM D4381; ASTM D6243

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**DANH SÁCH NHÂN SỰ**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	THÂM NIÊN CÔNG TÁC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Trương Tuấn An	1981	Giám đốc	19	Thạc sỹ
2	Phạm Ngọc Đăng	1981	P.Giám đốc	19	Cử nhân
3	Trương Thị Loan	1987	P.Giám đốc	10	Cử nhân
4	Trương Tuấn An	1981	TP.Thí nghiệm	19	Thạc sỹ
5	Triệu Việt Anh	1999	PP.Thí nghiệm	02	Kỹ sư
6	Nguyễn Thị Bích Hương	1985	TP.Hành chính	12	Trung cấp
7	Đào Thị Bích Nguyệt	1993	Phụ trách kế toán	08	Cử nhân
8	Trần Đăng Khoa	1958	Chuyên gia tư vấn	35	Kỹ sư
9	Phạm Duy	1981	Chuyên gia tư vấn	19	Thạc sỹ
10	Dương Thị Lam	1981	Kỹ sư vật liệu	19	Thạc sỹ
11	Dương Tân Hưng	1975	Thí nghiệm viên	22	Trung cấp
11	Nguyễn Bình	1986	Thí nghiệm viên	15	Chứng chỉ
12	Phạm Anh Đạt	1985	Thí nghiệm viên	12	Kỹ sư
13	Đặng Quang Hiếu	1984	Thí nghiệm viên	12	Chứng chỉ
14	Trần Khắc Khánh	1991	Thí nghiệm viên	08	Kỹ sư
15	Lý Quang Trường	1992	Thí nghiệm viên	08	Chứng chỉ
16	Phạm Công Nghĩa	1991	Thí nghiệm viên	08	Chứng chỉ
17	Nguyễn Việt Thành	1991	Thí nghiệm viên	08	Thạc sỹ
18	Phạm Bá Đức	1980	Thí nghiệm viên	02	Chứng chỉ
19	Lê Văn Hiệp	1992	Thí nghiệm viên	02	Chứng chỉ
20	Trần Văn Tuyên	1996	Thí nghiệm viên	02	Chứng chỉ
21	Lê Hoài Đức	1988	Thí nghiệm viên	02	Chứng chỉ
22	Nguyễn Đăng Thanh	1999	Thí nghiệm viên	02	Kỹ sư
23	Hoàng Ngọc Tuấn	1998	Thí nghiệm viên	01	Kỹ sư

Một số hồ sơ, bằng cấp, chứng chỉ pháp lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**BẰNG THẠC SĨ**

XÂY DỰNG ĐƯỜNG Ô TÔ VÀ ĐƯỜNG THÀNH PHỐ

Cho: Ông *Trương Tuấn An*

Sinh ngày 02/11/1981 tại Hà Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **A 045226**

Số vào sổ cấp bằng: 2846



*PGS.TS. Trần Đức Sĩ*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường ..... *Đại học Dân lập Phương Đông* ..... cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUI**  
ngành ..... **KT Công trình - Cầu Đường** .....  
hạng ..... **Trung bình** ..... năm tốt nghiệp ..... **2005** .....  
và công nhận danh hiệu

..... *Kỹ sư Cầu Đường* .....



cho ..... *Trương Tuấn An* .....

sinh ngày *02/11/1981* tại *Q. Hà Nam* .....  
*Hà Nội* ngày *16* tháng *05* năm **2005** .....

Hiệu trưởng  
Khoa trưởng

Số hiệu bằng Số vào số  
C **700766** **717002**

Chữ ký của người được cấp bằng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI  
RECTOR  
VNU University of Languages and International Studies  
Awards

**THE DEGREE OF BACHELOR**

In: *English*  
Mode of study: *In service* Grade: *Credit*  
To: *Mr. Trương Tuấn An*  
Date of birth: *2 November 1981*  
Place of birth: *Ha Nam*



Award holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
HIỆU TRƯỞNG  
Trường Đại học Ngoại ngữ  
Cấp

**BẰNG CỬ NHÂN**

Ngành: *Ngôn ngữ Anh*  
Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học* Hạng: *Khá*  
Cho: *ông Trương Tuấn An*  
Sinh ngày: *02/11/1981* Tại: *Hà Nam*  
*Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Xuân Long*  
ngày *09/12/2023*

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *3352/QĐ-DHNN*  
Số vào số: *001/TC-24* Số hiệu bằng: *QC 182704*



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI  
 TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
 &  
 GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHOA HỌC  
 CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**CHỨNG NHẬN**



Chữ ký của người được cấp  
 giấy chứng nhận

Cấp cho ông/bà: TRƯƠNG TUẤN AN  
 Sinh ngày: 02 tháng 11 năm 1981  
 Quê quán: Hà Nam  
 Đã hoàn thành khóa đào tạo: Phương pháp xác định  
 các tính chất cơ - lý của Vật liệu Xây dựng và  
 đánh giá chất lượng công trình đường ô tô  
 Tổ chức từ ngày 01/10/2010 đến ngày 25/12/2010  
 Tại: Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông vận tải  
 Kết quả học tập đạt loại: Giỏi  
 Hà Nội ngày 12 tháng 12 năm 2010

Số: 01-K1/TNV



Giám đốc  
  
**PGS. TS. Lê Văn Chăm**

TRƯỜNG ĐH GIAO THÔNG VẬN TẢI  
 TRUNG TÂM KHCN GTVT



ZORN INSTRUMENTS  
 ZFG 3000 - GPS



HỘI CƠ HỌC ĐẤT VÀ ĐỊA KỸ THUẬT  
 CÔNG TRÌNH VIỆT NAM  
 VSSMGE



**CHỨNG NHẬN**

**Ông (Bà): TRƯƠNG TUẤN AN**

Đã qua khóa đào tạo đánh giá chất lượng thi công nền đất bằng  
 “THIẾT BỊ ZFG-3000 GPS và PANDA 2 - 2012”  
 Tại Đại học Giao thông Vận tải  
 Thời gian: Ngày 06 tháng 3 năm 2012.



Số: 010/CN





**PGS. TS. Lê Văn Chăm**  
 Giám đốc TT KHCN GTVT

**Eng. Thomas Krafft**  
 Giáo viên hướng dẫn

**GS.TS. Nguyễn Trường Tiên**  
 Chủ tịch VSSMGE



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT



(Chữ ký của người được cấp)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp

**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: *Trương Tuấn An*

Sinh ngày: 02/11/1981

Nơi thường trú: Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa - vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm hiện trường*

Khóa: 09

Tổ chức: 05/06 ÷ 19/06/2023

tại: Thành phố Hà Nội

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG



*Dinh Văn Liên*

Số: 25.09.23/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

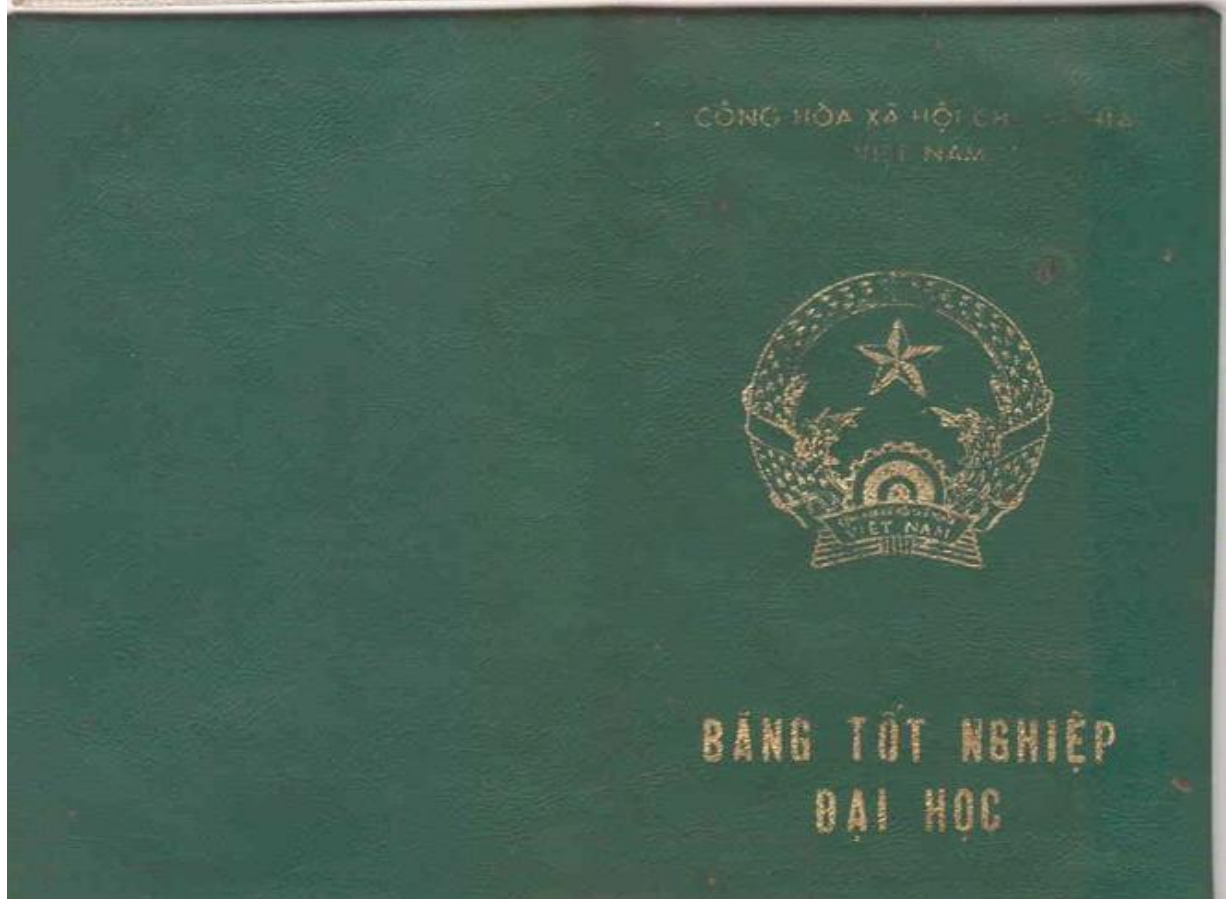

Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông Vận tải  
Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 1308  
ngày 31/8/1982 của Bộ Giao thông vận tải

**CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**  
Kỹ Sư

Cho Trần Đăng Khoa  
Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1958  
Tại Chanh Bông xã Chanh Bông huyện Đông Anh  
Học ngành Đường ô-tô  
Thuộc hệ tập trung dài hạn 5 năm  
Đã tốt nghiệp kỳ thi năm 1982  
Được xếp hạng tốt nghiệp loại \_\_\_\_\_

Số đăng ký 10443

Ngày 10 tháng 02 năm 1985  
Hiệu trưởng [Signature]



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Chứng nhận: Ông / Bà *Trần Đăng Khoa*

Đơn vị công tác: Công ty Tư vấn XDGT Quảng Trị  
41 Lý Thường Kiệt - TX Đông Hà - Quảng Trị

*Đã tham dự lớp tập huấn*  
CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT  
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG  
MỚI BAN HÀNH

*Từ ngày 23/8/2004 đến 27/8/2004 tại TP. HCM*  
*Do Bộ Giao thông vận tải tổ chức*

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



NGUYỄN VĂN NHÂN

Số đăng ký 11/KHCN  
Ngày 27 tháng 8 năm 2004

<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</p>  <p>It is hereby certified that: Mr <b>Tran Dang Khoa</b> Has successfully passed Training Course on <b>Management of Construction Laboratory</b> In July 2003</p> <p>Ref. N<sup>o</sup>. 277/2003/ VKH-THXD</p>	<p>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <i>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</i></p> <p><b>VIÊN TRƯỞNG</b> <b>VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</b></p> <p>Chứng nhận: Ông <b>Trần Đăng Khoa</b> Ngày sinh: 27/10/1958 - Quê quán: Nghệ An Cơ quan: C.ty Tư vấn XD Giao thông Quảng Trị Đã hoàn thành chương trình tập huấn về: <b>Quản lý Phòng Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng</b> Thời gian tổ chức: Tháng 7 năm 2003 Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2003</p> <p><b>Viên trưởng</b> <b>VIỆN KHCN XÂY DỰNG</b> <b>CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</b></p> <p><b>PGS., TS. Cao Duy Tiến</b></p>
--	--

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <i>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</i></p> <p><b>BẰNG TỐT NGHIỆP</b> <b>TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP</b></p> <p>SỐ D <b>119996</b> / GD - ĐT</p>  <p>Vào sổ số <b>381353</b> Ngày <b>25</b> tháng <b>8</b> năm <b>2005</b></p>	<p>Theo quyết định số <b>247/QĐ/NVQL-ĐT</b>..... ngày <b>28</b> tháng <b>7</b> năm <b>2005</b></p> <p><b>HIỆU TRƯỞNG</b></p> <p>TRƯỞNG <i>Trung học Nghiệp vụ Quản lý Lương thực - Thực phẩm</i></p> <p>Cấp cho <b>NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG</b> Ngày sinh <b>25-06-1985</b> Nơi sinh <b>Hải Phòng</b> Ngành học <b>Hạch toán Kế toán</b> Chuyên ngành <b>Kế toán doanh nghiệp</b> Khóa học <b>38</b> Hình thức đào tạo <b>TẠI CHỨC</b> Tốt nghiệp hạng <b>Trung bình</b> Ngày <b>18</b> tháng <b>8</b> năm <b>2005</b></p> <p><b>HIỆU TRƯỞNG</b> <b>NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM</b> <b>HIỆU TRƯỞNG</b> Thực sự: <b>Phạm Văn Nổi</b></p>
--	---



<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR HANOI UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT</p> <p>has conferred <b>THE DEGREE OF BACHELOR</b> Major in: Accounting</p> <p>Upon: <b>Ms. Đào Thị Bích Nguyệt</b> Date of birth: 27 November 1993 Year of graduation: 2015 Degree classification: Good Mode of study: Full-time</p> <p>Hanoi, 20 July 2015</p> <p>Reg. No: ĐH1. 325</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI</p> <p>cấp <b>BẰNG CỬ NHÂN</b> Ngành đào tạo: Kế toán</p> <p>Cho: <b>Bà Đào Thị Bích Nguyệt</b> Ngày sinh: 27/11/1993 Năm tốt nghiệp: 2015 Xếp loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy</p> <p>Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2015</p> <p>HIỆU TRƯỞNG <i>[Signature]</i> PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh</p> <p>Số hiệu: 1202136 Số vào sổ cấp bằng: ĐH1. 325</p>
---	--

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM The Provost of Duy Tan University</p> <p>has conferred <b>THE DEGREE OF ENGINEER</b> Civil Engineering (Bridge &amp; Road Construction)</p> <p>Upon: <b>Mr. Tran Khae Khanh</b> Date of birth: 08 November 1991 Year of graduation: 2015 Degree classification: Cum Laude (Good) Mode of study: Full-time</p> <p>Đà Nẵng, 26 June 2015</p> <p>Reg. No: XC275</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân</p> <p>cấp <b>BẰNG KỸ SƯ</b> Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng</p> <p>Cho: <b>Ông Trần Khắc Khánh</b> Ngày sinh: 08/11/1991 Năm tốt nghiệp: 2015 Xếp loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy</p> <p>Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2015</p> <p>KT. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG ĐÀN LẬP THUY VĂN <i>[Signature]</i> TS. Võ Thanh Hải</p> <p>Số hiệu: 335595 Số vào sổ cấp bằng: XC275</p>
---	--

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN



(Chữ ký của người được cấp)



Chứng nhận ông/bà: *Trần Khắc Khánh*

Ngày tháng năm sinh: 08/11/1991

Nơi thường trú: Nghệ An

Trình độ chuyên môn: KS. CNKT công trình XD

Đã tham gia chương trình:

**Đào tạo Thí nghiệm phá hủy**

Chuyên ngành: **Xây dựng công trình giao thông**

Khoá: 08 Thời gian tổ chức: 17/10 + 21/10/2016

Tại: Thành phố Đà Nẵng Xếp loại: \

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2016

Số CMT (hoặc hộ chiếu): 186930066

Ngày cấp: 01/8/2007 Nơi cấp: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số: 58.K8.16/TNPH



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẰNG NGHỀ

HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: 001025302 /LĐT BXH - DN

Trường: CAO ĐẲNG  
GIAO THÔNG VẬN TẢI



Chữ ký của người được cấp bằng

Cấp cho: PHẠM NGỌC ĐĂNG

Sinh ngày: 15.04.1981

Nguyên quán: Lập Thạch - Vĩnh Phúc

Nghề đào tạo: TNY Kiểm tra chất lượng đường bộ

Từ ngày 10.09.06 đến ngày 10/04.2008

Đạt trình độ thợ bậc: 3/7

Tốt nghiệp hạng: Trung bình

Theo quyết định số: 448/QĐ-CDGT.VT

Ngày 10 tháng 04 năm 2008

ngày 10 tháng 11 năm 2008

Hiệu trưởng



Vào sổ số: 2747  
Ngày 10 tháng 04 năm 2008



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP  
CAO ĐẲNG NGHỀ**



Cho: NGUYỄN VIỆT THÀNH  
Ngày sinh: 20-07-1992 Giới tính: Nam  
Nơi sinh: Ứng Hoà - Hà Nội  
Nghề đào tạo: Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ  
Khóa học từ tháng 09/2010 đến tháng 07/2013  
Tốt nghiệp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2013

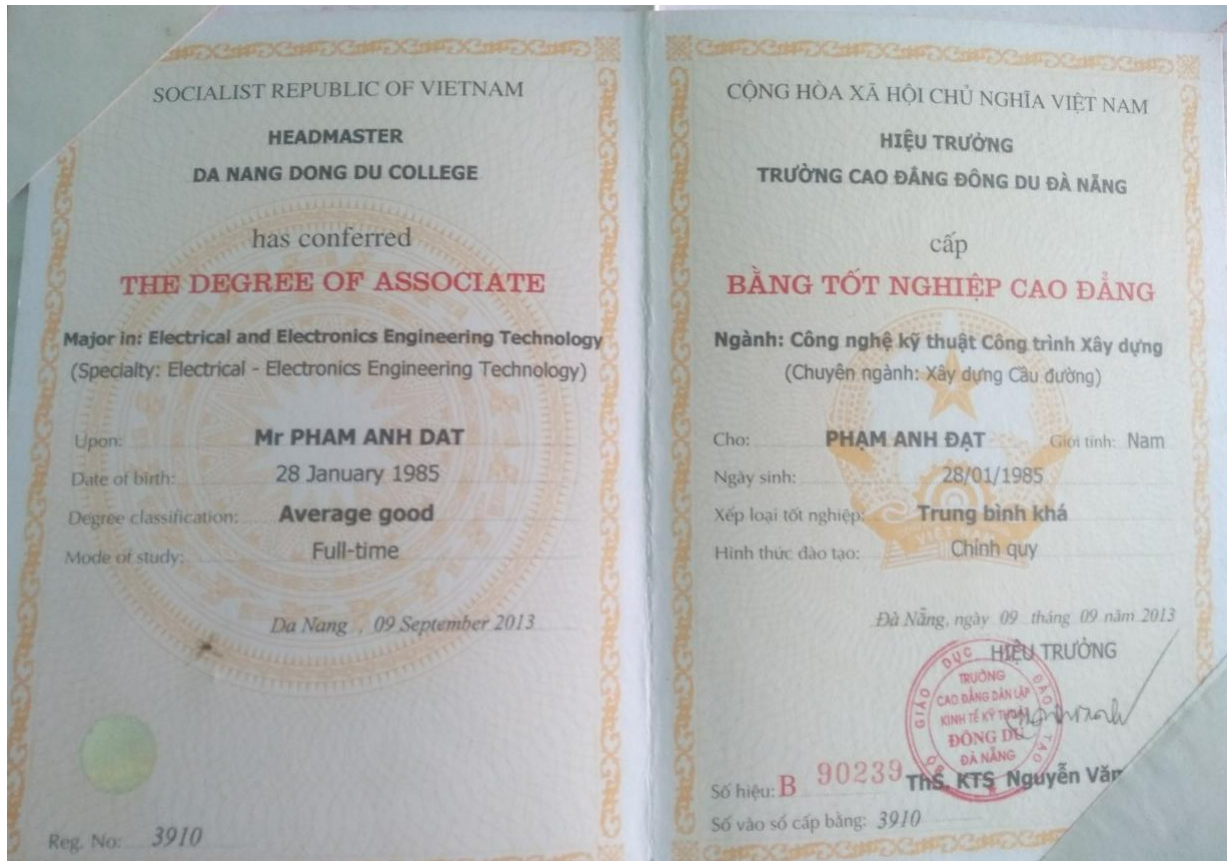


Số hiệu bằng: 349/ĐHCNGTVT-CDN


Vào sổ cấp bằng số: 349

Ngày 10 tháng 08 năm 2013

TS. Đỗ Ngọc Viện



DANANG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY  
CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY  
AND INVESTMENT CONSULTANCY  
(STIC)



It is hereby certified that:  
**Mr/Mrs: PHAM BA DUC**  
Has successfully passed Training Course on  
*The Training Course on asphalt and asphalt concrete*  
*test.*  
in November - 2015  
at the STIC

(The certificate is valid for 5 years from the date of issue)

Nr 06/QĐ 03/2015/STIC/TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIÁM ĐỐC**  
**TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG**

Chứng nhận Ông/bà: **PHẠM BÁ ĐỨC**  
Ngày sinh : 01/02/1980  
Quê quán : QUẢNG TRỊ  
Đơn vị công tác:  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:  
*Thí nghiệm nhựa và bê tông nhựa*


Thời gian tổ chức: Tháng 11 năm 2015  
Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường  
Đại học Bách Khoa Đà Nẵng  
Xếp loại: **KHÁ**  
(Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp)  
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 11 năm 2015

**Giám Đốc**



TS. Nguyễn Lan

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC GIÁO DỤC



Chữ ký của người được cấp chứng nhận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN**  
**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**

Thí Nghiệm Phương Pháp Xác Định Các Tính Chất Cơ  
Lý Của Đất Trong Phòng Và Hiện Trường

Cấp cho Ông / Bà: **LÝ QUANG TRƯỜNG**


Ngày sinh: **10/10/1992**

Quê quán : **Quảng Trị**

Đã hoàn thành: Chương Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ


Bình Định, ngày 10 tháng 11 năm 2020

TUO. VIỆN TRƯỞNG  
P. VIỆN TRƯỞNG



**NGUYỄN THỊ NGÂN**

Số hiệu: 6E029  
Số vào sổ cấp chứng nhận: 6E029SCNITC/2021 www.luanluyenitc.edu.vn



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN  
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**

Thí Nghiệm Phương Pháp Xác Định Các Tính Chất Cơ Lý Của  
Bê Tông Và Vật Liệu Bê Tông Trong Phòng Và Hiện Trường

Cấp cho Ông / Bà: LÝ QUANG TRƯỜNG

Ngày sinh: 10/10/1992

Quê quán: Quảng Trị





Đã hoàn thành: Chương Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2020

TUO VIEN TRUONG  
P. VIEN TRUONG

NGUYỄN THỊ NGÀN

Số hiệu: 6D130  
Số vào sổ cấp chứng nhận: 6D130SCNITC/2021 www.huanluyenic.edu.vn



VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Nguyễn Bình**

Ngày sinh: **14/8/1986** - Quê quán: **Quảng Trị**

Cơ quan: Công ty Tư vấn MNS

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý  
của đất trong phòng và hiện trường**

Thời gian tổ chức: Tháng 9 năm 2007

Tại: Viện KHCN Xây dựng

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2007



Viện trưởng  
VIỆN KHCN XÂY DỰNG

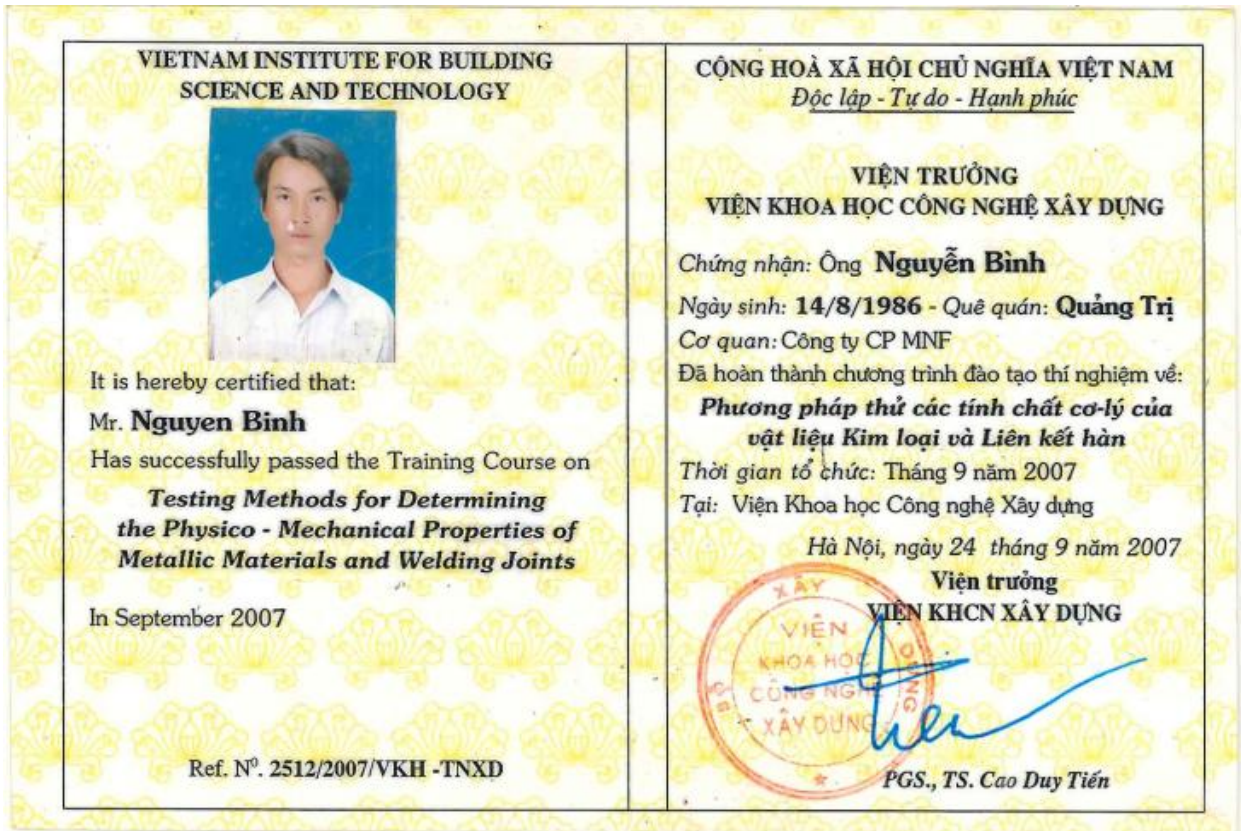
PGS., TS. Cao Duy Tiến

It is hereby certified that:  
**Mr. Nguyen Binh**  
Has successfully passed the Training Course on  
**Field and Laboratory Testing Methods for  
Determining the Physico-Mechanical  
Properties of Soils**



In September 2007

Ref. N°. 2412/2007/VKH -TNXD





VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDINH MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:  
Mr/Mrs: TRIEU VIET ANH  
Has successfully passed Training Course on  
Laboratory management

In May 2022

Ref.N0:10221-A5182B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà: **TRIEU VIET ANH**  
Ngày sinh: 20-07-1999  
Thường trú: Vĩnh Phúc

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Quản lý phòng thí nghiệm**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.  
Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2022  
Kết quả học tập: **Đạt loại khá**



Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2022



**Trieu**

VIỆN TRƯỞNG  
PGS.TSKH. Bạch Vĩnh Chiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDINH MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:  
Mr/Mrs: TRIEU VIET ANH  
Has successfully passed Training Course on  
Physical and mechanical testing of soil and rock in the laboratory  
and in the field

In December 2021

Ref.N0:8081-A3712B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà: **TRIEU VIET ANH**  
Ngày sinh: 20-07-1999  
Thường trú: Vĩnh Phúc

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Thí nghiệm cơ lý của đất, đá trong phòng thí nghiệm, hiện trường**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.  
Thời gian đào tạo: tháng 12 năm 2021  
Kết quả học tập: **Đạt loại khá**

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2021



**Trieu**

VIỆN TRƯỞNG  
PGS.TSKH. Bạch Vĩnh Chiến

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**  
Cấp  
**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: *Triệu Việt Anh*  
Sinh ngày: 20/07/1999  
Nơi thường trú: *Vĩnh Phúc*  
Trình độ chuyên môn:  
Đã hoàn thành chương trình:  
*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*  
Chuyên ngành: *Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa - vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm, hiện trường*

Khóa: 09      Tổ chức: 05/06 ÷ 19/06/2023  
tại: *Thành phố Hà Nội*      Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Số: 27.09.23/VKHCN-TNV  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

*Đinh Văn Liên*  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**  
**INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR**  
**TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)**

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**  
**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà: **LÊ VĂN HIỆP**  
Ngày sinh: 29-01-1993  
Thường trú: Thái Nguyên



Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Thử nghiệm tính chất cơ lý của gạch và vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.  
Thời gian đào tạo: tháng 10 năm 2021  
Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

It is here by certified that:  
Mr/Mrs: **LE VAN HIEP**  
Has successfully passed Training Course on  
**Testing of physical and mechanical properties of bricks and building materials in the laboratory and in the field**  
In October 2021

Ref.Nº:8032-A3665B/VND-TNV



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**  
**VIỆN TRƯỞNG**  
**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**  
**CHỨNG NHẬN**



Ông/Bà: **LÊ VĂN HIỆP**  
Ngày sinh: 29-01-1993  
Thường trú: Thái Nguyên

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Thử nghiệm tính chất cơ lý của gạch và vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.  
Thời gian đào tạo: tháng 10 năm 2021  
Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

*Đinh Văn Liên*  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp  
**CHỨNG CHỈ**



(Chữ ký của người cấp)



Cho ông/bà: *Lê Văn Hiệp*

Sinh ngày: 29/01/1993

Nơi thường trú: *Thái Nguyên*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Phương pháp xác định tính chất cơ lý của bê tông nhựa - vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm, hiện trường*

Khóa: 09

Tổ chức: 05/06 ÷ 19/06/2023

tại: *Thành phố Hà Nội*

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAO THÔNG  
VẬN TẢI  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
*Dinh Văn Tiến*

Số: 26.09.23/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITURE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDINH MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr/Mrs: NGUYEN HOAI DUC

Has successfully passed Training Course on  
Testing the mechanical and physical properties of asphalt  
concrete in the laboratory and in the field

In December 2021

Ref.Nº: 8084-A3712B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

**CHỨNG NHẬN**

Ông/Bà: NGUYỄN HOÀI ĐỨC

Ngày sinh: 09-09-1988

Thường trú: Thái Nguyên

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Thí nghiệm tính chất cơ lý của bê tông nhựa trong phòng thí nghiệm và hiện trường**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

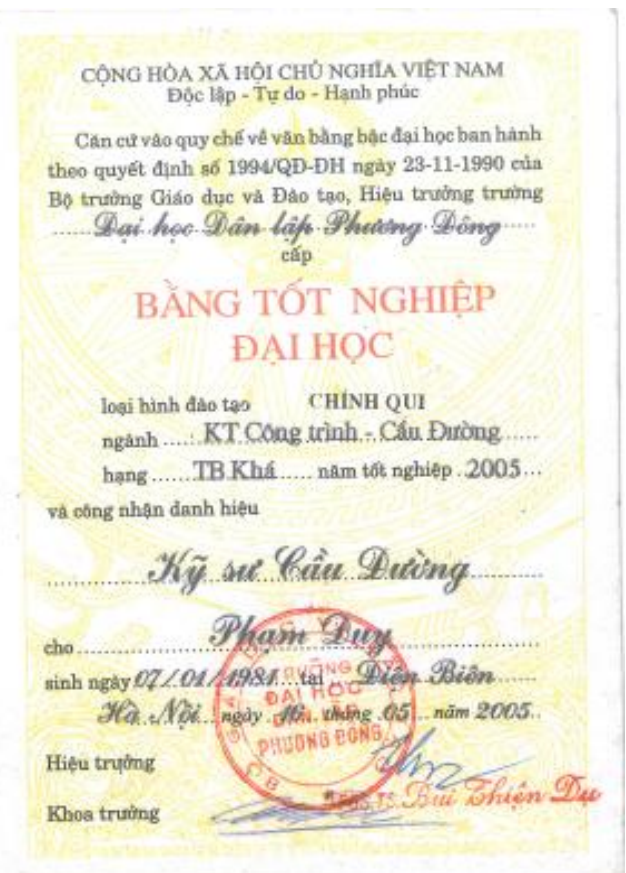
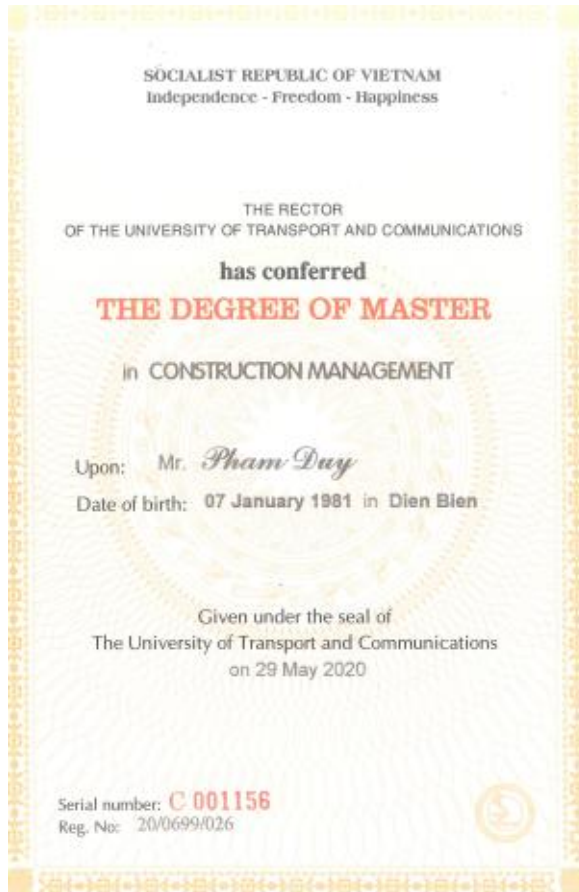
Thời gian đào tạo: tháng 12 năm 2021

Kết quả học tập: **Đạt loại khá**

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
NGHIÊN CỨU  
VÀ ỨNG DỤNG  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
NHIỆT ĐỚI

PGS.TSKH. *Đinh Văn Tiến*



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT



(Chữ ký của người được cấp)



Số: 17.08.22/VKHCN-TNV  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp

**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: *Nguyễn Đăng Thanh*

Sinh ngày: 25/12/1999

Nơi thường trú: *Thanh Hóa*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất cơ lý đất trong phòng thí nghiệm, hiện trường*

Khóa: 08

Tổ chức: 05/06 ÷ 19/06/2022

tại: *Thành phố Hà Nội*

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT



(Chữ ký của người được cấp)



Số: 15.08.22/VKHCN-TNV  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp

**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: *Phạm Công Nghĩa*

Sinh ngày: 20/06/1991

Nơi thường trú: *Vĩnh Phúc*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất cơ lý đất trong phòng thí nghiệm, hiện trường*

Khóa: 08



Tổ chức: 05/06 ÷ 19/06/2022




tại: *Thành phố Hà Nội*

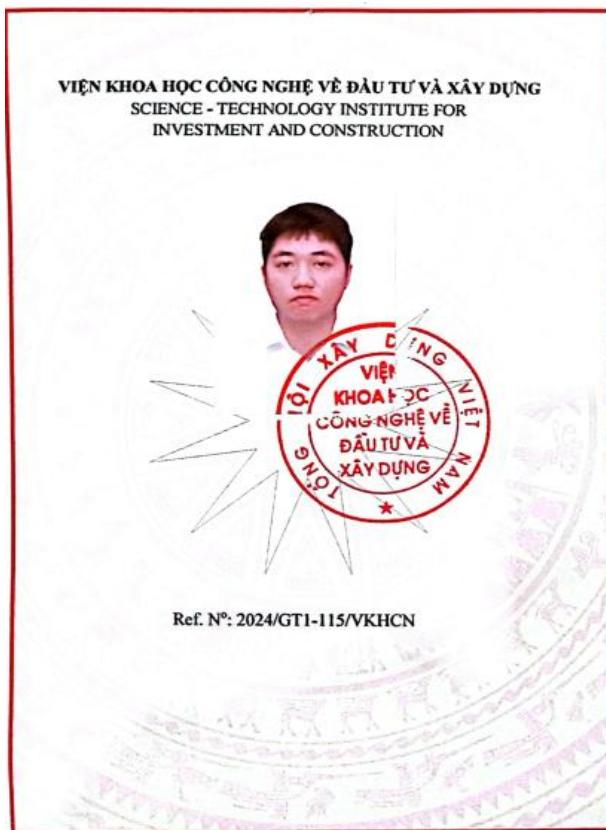
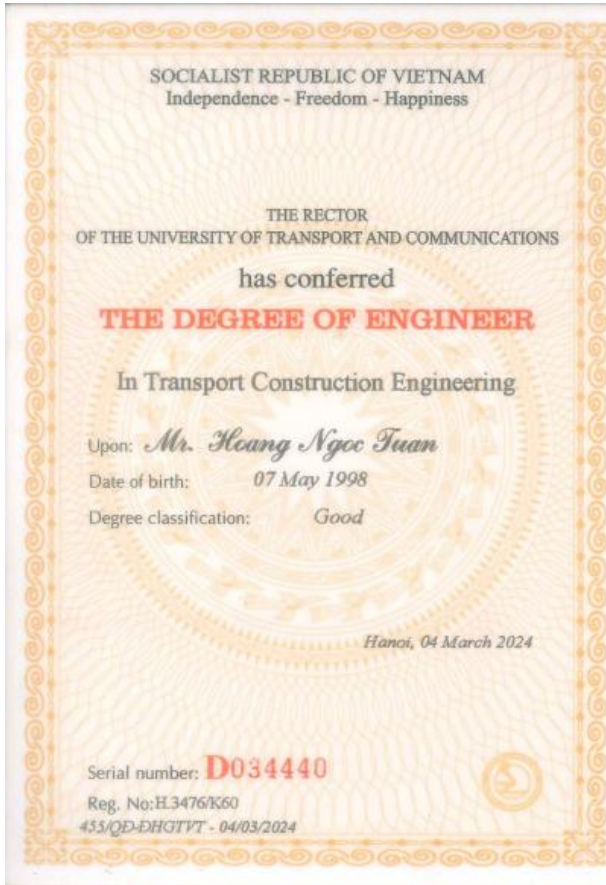
Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022



<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY</p>  <p>It is hereby certified that: <b>Mr. Dang Quang Hieu</b> Has successfully passed the Training Course on <b>Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials</b> In November 2011</p> <p>Ref. N<sup>o</sup>: 9749 /2011/VKH - TNXD</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG</p> <p>Chứng nhận: Ông <b>Đặng Quang Hiếu</b> Ngày sinh: <b>29/11/1984</b> - Quê quán: <b>Thái Bình</b> Cơ quan: Trường cao đẳng công nghiệp và xây dựng Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: <b>Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng</b> Thời gian tổ chức: Từ ngày 26/10 đến ngày 12/11/2011 Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2011</p>  <p><b>PGS. TS. Cao Duy Tiến</b></p>
--	--

<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI <u>VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT</u></p>  <p>(Chữ ký của người được cấp)</p>  <p>Số: 17.08.23/VKHCN-TNV (Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT Cấp <b>CHỨNG CHỈ</b></p> <p>Cho ông/bà: <b>Đặng Quang Hiếu</b> Sinh ngày: <b>29/11/1984</b> Nơi thường trú: <b>Quảng Ninh</b> Trình độ chuyên môn: Đã hoàn thành chương trình: <b>Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn</b> Chuyên ngành: <b>Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất cơ lý đất trong phòng thí nghiệm, hiện trường</b></p> <p>Khóa: <b>08</b>                      Tổ chức: <b>05/06 ÷ 19/06/2023</b> tại: <b>Thành phố Hà Nội</b>                      Xếp loại: <b>Khá</b></p> <p>Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023</p>  <p><b>Phó Viện trưởng</b> <b>Dinh Văn Tiến</b></p>
---	--



**DANH MỤC THIẾT BỊ**

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng thiết bị	Sản xuất
I	CƠ LÝ XI MĂNG				
1	Sàng kích thước lỗ 0.09 mm Model A52/... - Đáp ứng TCVN 4030:85;	Cái	03	Tốt	Trung Quốc
2	Bình khối lượng riêng Model E14 - Đáp ứng TCVN 4030:85; ASTM C188; AASHTO T133	Cái	03	Tốt	Trung Quốc
3	Dụng cụ Vicat Model E55 - Đáp ứng TCVN 6017:95; ASTM C91; AASHTO T131	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
4	Khuôn Lơ Satolie Model E66 - Đáp ứng TCVN 6017:95	Cái	03	Tốt	Việt Nam
5	Khuôn 40 x 40 x 160 mm Model E105 - Đáp ứng TCVN 6016:95; ASTM C348	Bộ	05	Tốt	Việt Nam
6	Khuôn 50 x 50 x 50 mm Model E110 - Đáp ứng AASHTO T106	Bộ	05	Tốt	Việt Nam
7	Máy dẫn tạo mẫu vữa xi măng Model E130 - Đáp ứng TCVN 6016:95; ASTM C348	Cái	01	Tốt	Việt Nam
8	Bộ gá thử nén Model E171 - Đáp ứng TCVN 6016:95; ASTM C348	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
9	Bộ gá thử uốn Model E171 - Đáp ứng TCVN 6016:95; ASTM C348	Bộ	03	Tốt	Việt Nam

10	Bàn dẫn điện Model E86 - Đáp ứng ASTM C230	Cái	01	Tốt	Việt Nam
11	Tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm Model E139 - Đáp ứng ASTM C230, AASHTO T106	Cái	01	Tốt	Việt Nam
12	Bể ổn định nhiệt	Cái	01	Tốt	Trung Quốc
II	<b>CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>				
1	Bình tỷ trọng Model V109/2 - Đáp ứng AASHTO C128	Cái	03	Tốt	Trung Quốc
2	Bình dung trọng 1;2;3;5;7;10;14;15;28;30 lít Model C200 - Đáp ứng TCVN 7572:06; ASTM C138	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
3	Phễu thử độ xốp cốt liệu nhỏ Model E25 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Cái	03	Tốt	Việt Nam
4	Phễu thử độ xốp cốt liệu lớn Model E25/1 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
5	Bình rửa cốt liệu nhỏ Model E84/1 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
6	Bình rửa cốt liệu lớn Model E84/2 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
7	Bảng màu chuẩn Model Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bảng	03	Tốt	Việt Nam
8	Bộ khuôn nén dập trong xi lanh $\Phi$ 75 mm Model E83 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
9	Bộ khuôn nén dập trong xi lanh $\Phi$ 150 mm Model E82 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Việt Nam

10	Máy thử độ hao mòn Los Angeles Model A77/5 - Đáp ứng TCVN 7572:06; ASTM C131; C535; AASHTO T 96	Cái	01	Tốt	Việt Nam
11	Dụng cụ xác định hàm lượng thoi dẹt Model A70 + A71 + A72 - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Bộ	03	Tốt	Trung Quốc
12	Kính lúp Φ 75 Model - Đáp ứng TCVN 7572:06;	Cái	01	Tốt	Trung Quốc
13	Bộ côn chày thử độ hấp thụ nước Model S148 - Đáp ứng TCVN 7572:06; ASTM C128; AASHTO T 84	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
14	Bộ thí nghiệm đương lượng cát Model S159- Đáp ứng TCVN 7572:06; ASTM C128; AASHTO T 84	Bộ	01	Tốt	Trung Quốc
15	Máy lắc thí nghiệm đương lượng cát Model S159- Đáp ứng TCVN 7572:06; ASTM D2419; AASHTO T 176	Bộ	01	Tốt	Trung Quốc
III	<b>CƠ LÝ BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG</b>				
1	Khuôn lập phương 15x15x15 cm Model C249/1 - Đáp ứng TCVN 3118:93; ASTM C39; C192; C31; AASHTO T23	Cái	36	Tốt	Việt Nam
2	Khuôn hình trụ 15 x30 cm Model C258/2 - Đáp ứng TCVN 3118:93; ASTM C39; C192; C31; AASHTO T23	Cái	36	Tốt	Việt Nam
3	Khuôn dầm 15 x 15 x 60cm Model C254/2 - Đáp ứng TCVN 3118:93; ASTM C39; C192; C31; AASHTO T23	Cái	09	Tốt	Việt Nam
4	Nhớt kế VEBE	Bộ	03	Tốt	Trung Quốc
5	Bộ côn thử độ sụt Model C182 - Đáp ứng TCVN 3106:93;	Bộ	06	Tốt	Việt Nam

	ASTM C143; AASHTO T119				
6	Máy nén bê tông TYA-2000 kN Model C8/1 - Đáp ứng TCVN 3118:93; ASTM C39; AASHTO T22; T71	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
7	Thiết bị thí nghiệm hàm lượng bọt khí	Cái	01	Tốt	Trung Quốc
IV	THÍ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG				
1	Bình tỷ trọng Model V108/2 - Đáp ứng TCVN 4195:95;	Cái	03	Tốt	Việt Nam
2	Tỷ trọng kế loại ASTM 152 H Model V17/2 - Đáp ứng TCVN 4198:95; AASHTO T88	Cái	01	Tốt	Việt Nam
3	Bộ xác định giới hạn chảy Casagrande Model S170 - Đáp ứng TCVN 4197:95; ASTM D4318; AASHTO T89	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
4	Bộ xác định giới hạn dẻo Model S178 - Đáp ứng TCVN 4197:95; ASTM D4318; AASHTO T90	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
5	Chày, cối đầm nén Proctor tiêu chuẩn Model S185 - Đáp ứng TCVN 4201:12; ASTM D558; D559; D560; D698; D1557; AASHTO T99; T134; T135; T136; T180	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
6	Chày, cối đầm nén Proctor cải tiến Model S186 - Đáp ứng TCVN 4201:12; ASTM D558; D559; D560; D698; D1557; AASHTO T99; T134; T135; T136; T180	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
7	Máy thử thấm của vật liệu rời Model S246 - Đáp ứng ASTM D2434	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
8	Bộ xác định giới hạn co ngót của đất	Bộ	03	Tốt	Việt Nam

	Model S175 - Đáp ứng ASTM D427 AASHTO T92				
9	Máy cắt phẳng 2 tốc độ Model S280 - Đáp ứng TCVN 4199:95; ASTM D3080;	Cái	01	Tốt	Việt Nam
10	Máy nén lún tam niên	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
11	Thiết bị thí nghiệm cường độ kháng nén của cốt liệu	Cái	03	Tốt	Việt Nam
12	Máy nén CBR Model S211 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; D3668; D4429; AASHTO T193	Cái	03	Tốt	Việt Nam
13	Máy đầm nén CBR/Proctor Model S196 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T99, T180	Cái	01	Tốt	Việt Nam
14	Khuôn CBR Model S200/1 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Bộ	10	Tốt	Việt Nam
15	Đĩa phân cách trong khuôn CBR Model S200/3 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Cái	10	Tốt	Việt Nam
16	Đĩa thấm trong khuôn CBR Model S200/4 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Cái	10	Tốt	Việt Nam
17	Giá ba chân và đồng hồ biến dạng trong khuôn CBR Model S200/5 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Bộ	10	Tốt	Việt Nam
18	Quả gia tải đục lỗ trong khuôn CBR Model S200/7 - Đáp ứng TCVN 12972:	Bộ	10	Tốt	Việt Nam

	2020; ASTM D1883; AASHTO T193				
19	Quả gia tải bán nguyệt trong khuôn CBR Model S200/8 - Đáp ứng TCVN 12972: 2020; ASTM D1883; AASHTO T193	Bộ	10	Tốt	Việt Nam
V	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				
1	Bộ phễu rót cát Model S234 - Đáp ứng 22TCN 346:06; ASTM D1556; AASHTO T191	Bộ	10	Tốt	Việt Nam
2	Bộ dao đai Model S323 Đáp ứng TCVN 12791-2020	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
3	Bộ thiết bị thí nghiệm CBR hiện trường Model S220- Đáp ứng ASTM D4429	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
4	Bộ thiết bị thí nghiệm cường độ chịu tải Model S224- Đáp ứng ASTM D1194; D1195; D1196	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
5	Bộ thiết bị thí nghiệm xuyên động (DCP) Model S220/5- Đáp ứng ASTM D1586	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
6	Bộ thiết bị thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) Model S220/6- Đáp ứng TCXD 226:99	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
7	Bộ tấm ép cứng Model S224/1- Đáp ứng 22TCN 211:06	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
8	Bộ cần Benkenman Model B100- Đáp ứng 22 TCN 16:79	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
9	Bộ thước 3 m Model B100- Đáp ứng 22 TCN 16:79	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
10	Bộ rắc cát	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
VI	BÊ TÔNG NHỰA				

1	Máy nén Marshall Model B42 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
2	Bình ỏn nhiệt Marshall Model B51 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
3	Bộ tạo mẫu Marshall bằng tay + tự động Model B32 - Đáp ứng TCVN 13567: 2022 ; ASTM D1559; AASHTO T245	Cái	02	Tốt	Việt Nam
4	Cổ khuôn mẫu Marshall Model B30/1 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	02	Tốt	Việt Nam
5	Thân khuôn mẫu Marshall Model B30 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	30	Tốt	Việt Nam
6	Tấm đế khuôn mẫu Marshall Model B30/2 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	02	Tốt	Việt Nam
7	Máy trộn bê tông nhựa Model B27 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	01	Tốt	Việt Nam
8	Máy chiết suất ly tâm Model B12 - Đáp ứng 22 TCN 62:84; ASTM D1559; AASHTO T245;	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
9	Bộ dụng cụ thí nghiệm cát, trụ chứa bằng nhựa có chia vạch (khối lượng), máy lắc sàng hoặc sàng bằng tay và dụng môi thí nghiệm	Bộ	01	Tốt	Việt Nam
10	Dụng cụ thí nghiệm cho cốt liệu	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
11	Thiết bị đúc mẫu thí nghiệm	Bộ	03	Tốt	Việt Nam

12	Thiết bị đo hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
VII	<b>VẬT LIỆU NHỰA ĐƯỜNG ĐẶC</b>				
1	Thiết bị kim lún của nhựa đường	Bộ	02	Tốt	Trung Quốc
2	Bộ thử hóa mềm của nhựa đường gia nhiệt bằng điện Model B58/1 - Đáp ứng 22 TCN 279:01; ASTM D36; AASHTO T53;	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
3	Giá treo mẫu Model B58/1 - Đáp ứng 22 TCN 279:01; ASTM D36; AASHTO T53;	Cái	02	Tốt	Việt Nam
4	Bộ thử độ bắt lửa của nhựa gia nhiệt bằng Gas Model B85 - Đáp ứng 22 TCN 279:01; ASTM D92; AASHTO T48;	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
5	Bình tỷ trọng của nhựa đường Model - Đáp ứng 22TCN279:01; AASHTO 208;	Cái	02	Tốt	Việt Nam
6	Tủ sấy có bộ phận khống chế nhiệt và quạt thổi khí nóng tuần hoàn, nhiệt độ 0 - 300 <sup>0</sup> C	Cái	02	Tốt	Việt Nam
7	Máy kéo dài nhựa đường Model B54- Đáp ứng 22 TCN 279:01; ASTM D113; AASHTO 51	Cái	02	Tốt	Việt Nam
8	Đế khuôn mẫu hình số 8	Bộ	03	Tốt	Việt Nam
9	Bình hút chân không	Bộ	04	Tốt	Việt Nam
10	Bộ trung cất nhũ tương nhựa đường	Bộ	02	Tốt	Việt Nam
VIII	<b>THÍ NGHIỆM KIM LOẠI</b>				
1	Máy kéo, nén, uốn vạn năng Model WE-1000B - Đáp ứng TCVN 197:14; 198:18; ASTM A370;	Bộ	01	Tốt	Trung Quốc
2	Máy cắt mẫu thép Model C351	Cái	02	Tốt	Việt Nam

IX	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG				
1	Tủ sấy Model A2 - 100 lít - 40 x 45 x 60 cm.	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
2	Lò nung Model A22 – 21x32x15cm	Cái	01	Tốt	Trung Quốc
3	Cân phân tích loại cơ học Model V15	Cái	06	Tốt	Mỹ
4	Chén sứ chịu nhiệt đến 1500 <sup>0</sup> C	Cái	12	Tốt	Việt Nam
5	Cân kỹ thuật loại điện tử Model V79/2	Cái	02	Tốt	Mỹ
6	Cân kỹ thuật loại điện tử Model V77/7	Cái	01	Tốt	Mỹ
7	Cân kỹ thuật loại điện tử Model V79/8	Cái	01	Tốt	Mỹ
8	Ống đong thủy tinh 1000 ml	Cái	10	Tốt	Việt Nam
9	Ống đong thủy tinh 500 ml	Cái	10	Tốt	Việt Nam
10	Ống đong thủy tinh 250 ml	Cái	10	Tốt	Việt Nam
11	Ống đong thủy tinh 2000 ml	Cái	10	Tốt	Việt Nam
12	Ống đong thủy tinh 50 ml	Cái	10	Tốt	Việt Nam
13	Sàng rửa, 90 micro	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
14	Máy sàng chiết	Cái	02	Tốt	Việt Nam
15	Đồng hồ bấm giây	Cái	01	Tốt	Trung Quốc
16	Bộ sàng tiêu chuẩn	Bộ	03	Tốt	Trung Quốc
17	Bộ chia tư mẫu Model A67 - Đáp ứng các TCVN, TCN, TCXD về các thí nghiệm cần phải chia tư mẫu; ASTM C136; C702; D271; D421; D492; AASHTO T27; T87	Bộ	04	Tốt	Việt Nam

18	Khay tôn 50 x 50 cm	Cái	10	Tốt	Việt Nam
19	Khay nhôm 10 x 20 cm	Cái	10	Tốt	Việt Nam
20	Khay nhôm 30 x 50 cm	Cái	10	Tốt	Việt Nam
21	Bình hút ẩm	Cái	02	Tốt	Việt Nam
22	Máy bơm chân không	Cái	02	Tốt	Trung Quốc
23	Bình hút chân không	Cái	02	Tốt	Việt Nam
24	Dụng cụ chia mẫu, 12mm	Cái	02	Tốt	Việt Nam
25	Dụng cụ chia mẫu, 50mm	Cái	02	Tốt	Việt Nam
26	Đũa thủy tinh Ø 5, dài 30cm	Cái	01	Tốt	Việt Nam
27	Nhiệt kế thủy tinh 0 <sup>0</sup> C – 100 <sup>0</sup> C (3 giải đo) chia khoảng 0.1 <sup>0</sup> C	Cái	03	Tốt	Anh
28	Nhiệt kế kim quay 0 <sup>0</sup> C-:- 250 <sup>0</sup> C chia khoảng 2 <sup>0</sup> C	Cái	04	Tốt	Việt Nam
29	Cốc thủy tinh 1000ml	Cái	03	Tốt	Việt Nam
30	Bình tam giác 500ml	Cái	03	Tốt	Việt Nam
31	Bộ cối chày đồng	Cái	01	Tốt	Việt Nam
32	Bộ cối (đĩa) sứ đường kính 175mm chày giã đầu bọc cao su	Cái	01	Tốt	Việt Nam
33	Thước kẹp 150mm	Cái	02	Tốt	Việt Nam
34	Đồng hồ bách phân, thiên phân kế	Cái	10	Tốt	Việt Nam
35	Bình cầu 2000ml	Cái	04	Tốt	Việt Nam

**MỘT SỐ DỰ ÁN CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

<b>STT</b>	<b>Tên dự án/công trình</b>	<b>Giá trị hợp đồng</b>	<b>Ban QLDA</b>
1	Dự án thành phần 4, tỉnh Lai Châu (LC:04-DADT 01) thuộc hợp phần cầu Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Gói thầu LC:4-XD:02 Thi công xây dựng các cầu huyện Sìn Hồ	19.800.000 đồng	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu
2	Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và đoạn từ Km149 + 82,84 đến Km149+242,77. Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31 thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lái giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn	461.547.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD các công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn
3	Đầu tư xây dựng cầu chùa Dâu, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí hạng mục chung)	54.000.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông thành phố Hà Nội
4	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê bao Đồng Giáp xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP.Hà Nội	10.000.000 đồng	UBND huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Trung Hòa đi Nam Tân (thôn Văn Lâm), xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, Thái Bình	24.785.000 đồng	UBND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
6	Cải tạo, thoát nước trên tuyến phố Dã Tượng, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	11.000.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD Q Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

7	Cải tạo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 34A Lý Nam Đế và đầu tư hệ thống chiếu sáng ngõ 95D Lý Nam Đế, Cửa Đông, TP.Hà Nội	29.500.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD Q Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
8	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 29, phố Hàng Khay, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	29.500.0000 đồng	Ban QLDA ĐTXD Q Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
9	Xây dựng, cải tạo nâng cấp đường Khau Bân - Còn Quan - Nà Lừa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (ĐH.41)	160.632.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Lạng Sơn
10	Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	2.171.880.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Thái Nguyên
11	Gói thầu số 25: Xây dựng đoạn tuyến số 4 (km12-km14) Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể	220.506.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Bắc Kạn
12	Gói thầu số 26: Xây dựng đoạn tuyến số 5 (Km14-km16) Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể	222.076.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Bắc Kạn
13	Gói thầu 28 đoạn Km29+300-km30+070 và nút giao km29+300; km30+070-km30+570; cầu Nà Thầu; km31+340-km32+340 và nút giao km31+416, đường công vụ km31+310 thuộc dự án: Xây dựng tuyến đường TP Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	241.686.000 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Bắc Kạn
14	Gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng một số hạng mục công trình đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy, giai đoạn 2	89.303.060 đồng	Ban QLDA ĐTXD CTGT thành phố Hà Nội

15	Dự án: Toà nhà Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Theo KL thực tế	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
16	Công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km947+450 - Km949+250, Km949+700 - Km949+900, Km951+050 - Km951+350, Km1003+770 - Km1004+00. Bổ sung rãnh thoát nước đoạn Km954+140 - Km954+260(T), Km958+00 - Km958+120(T), Km1000+740 - Km1000+840(T), Km1018+500 - Km1018+900 (T+P), đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Bình	8.659.000 đồng	Công ty CP Quản lý và XD đường bộ Quảng Trị
17	Gói thầu số 08/TP2-XL: Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km13+017,92 thuộc Dự án thành phần 2.1: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận thành phố Hà Nội thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.	882.259.000	Ban QLDA ĐTXD CTGT thành phố Hà Nội
18	Gói thầu số 64: Xây dựng đoạn tuyến số 5 (Km70+010 đến cuối tuyến) Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể	229.792.000	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Bắc Kạn

**MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: *01* /2018/HĐTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.  
Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31  
thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lải  
giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAFICO**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

**Nam Định, năm 2018**

1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định, ngày 15 tháng 12 năm 2018*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: ...../2018/HĐTN**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.**  
**Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31**  
**thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi**  
**giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2018 tại Công ty cổ phần Safico chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN SAFICO**

- Đại diện : Ông Hoàng Mạnh Thắng - Chức vụ: P.Giám đốc

- Địa chỉ : Đội 13, xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

- Tài khoản : 4801 0000 627 444 tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Định

- Tài khoản : 4861 0000 100 460 tại Ngân hàng BIDV – CN Thành Nam

- Mã số thuế: 0600739385

- SĐT : 0228 398 3999

- Email : [Congtycophansafico@gmail.com](mailto:Congtycophansafico@gmail.com)

2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu Cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, thiết kế cấp phối bê tông, thiết kế vữa xây, vữa trát nền mẫu bê tông, mẫu vữa, đo độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng. (Không thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi, nén tĩnh, cấp, bít neo).

### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: **Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT là công ty ký hợp đồng trực tiếp với Chủ đầu tư của gói thầu.**

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,6% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế VAT):

STT	Tên công ty	Giá trị xây lắp	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm
1	Công ty cổ phần Safico	18.511.461.000	0,6%	111.069.000

*Bảng chữ: Một trăm mười một triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn đồng /.*

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.  
- Tạm ứng: **20.000.000đ** (*Bảng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn*) ngay sau khi ký kết hợp đồng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành
- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;
- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;
- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thoả thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

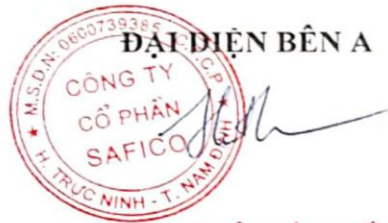
Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Mạnh Hằng*



GIÁM ĐỐC  
*Trương Tuấn An*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 02/2019/HĐTN**

**(V/v Thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành về cọc khoan nhồi)**

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.  
Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31  
thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi  
giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**



GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN SAFICO**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

**Nam Định, năm 2019**

1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định, ngày 10 tháng 3 năm 2019*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 02/2019/HĐTĐ**

*(V/v Thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành về cọc khoan nhồi)*

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.**  
**Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31**  
**thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi**  
**giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2019 tại Công ty cổ phần Safico chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN SAFICO**

- Đại diện : Ông Hoàng Mạnh Thắng - Chức vụ: P.Giám đốc  
- Địa chỉ : Đội 13, xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Việt

Nam.

- Tài khoản : 4801 0000 627 444 tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Định
- Tài khoản : 4861 0000 100 460 tại Ngân hàng BIDV – CN Thành Nam
- Mã số thuế: 0600739385
- SĐT : 0228 398 3999
- Email : [Congtycophansafico@gmail.com](mailto:Congtycophansafico@gmail.com)

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành của cọc khoan nhồi .

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản (*Hai nghìn đồng chẵn./.*)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: *Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT là công ty ký hợp đồng trực tiếp với Chủ đầu tư của gói thầu.*

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

Stt	Nội dung	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng P/p siêu âm (6 cọc, siêu âm 3 lần TN/Cọc)	cọc	6	2.101.700	12.610.200
2	Khoan kiểm tra xử lý đáy cọc khoan nhồi, ĐK lỗ khoan >80mm	cọc	1	4.361.000	4.361.000
3	Thí nghiệm thử động biến dạng lớn PDA, đường kính cọc ≤ 1.000mm	cọc	1	126.996.000	126.996.000
	<b>Cộng</b>				<b>143.967.200</b>
	<b>Thuế GTGT 10%</b>				<b>14.396.720</b>
	<b>Tổng cộng</b>				<b>158.363.920</b>

(Bảng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, chín trăm hai mươi đồng./.)

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Tạm ứng: 20.000.000đ (Bảng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn) ngay sau khi ký kết hợp đồng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành
- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;
- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lý do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thoả thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHÓ GIÁM ĐỐC

*Hoàng Mạnh Hằng*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

GIÁM ĐỐC

*Trương Tuấn An*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: 02a/2019/HDTN

(V/v Thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành về cọc khoan nhồi)

Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.  
Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31  
thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi  
giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 THÀNH HƯNG**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

Hà Nội, năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2019*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 02a/2019/HDTN**

*(V/v Thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành về cọc khoan nhồi)*

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.**  
**Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31**  
**thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi**  
**giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2019 tại Công ty cổ phần xây dựng số 1 Thành Hưng chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): Công ty cổ phần xây dựng số 1 Thành Hưng**

- Đại diện: Ông Nguyễn Trí Cường - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Địa chỉ: Số 14 ngõ 1 tổ 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

- Tài khoản số: 4271 0000 888622 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quang Minh

- Mã số thuế: 0107612407

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm kiểm tra chất lượng chuyên ngành của cọc khoan nhồi .

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản ) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: *Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đông Hưng và Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT*

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

Stt	Nội dung	Đvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng P/p siêu âm (6 cọc, siêu âm 3 lần TN/Cọc)	cọc	6	7.410.000	44.460.000
2	Khoan kiểm tra xử lý đáy cọc khoan nhồi, ĐK lỗ khoan >80mm	cọc	3	5.300.000	15.900.000
	<b>Cộng</b>				<b>60.360.000</b>

*(Bảng chữ: Sáu mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng./.)*

*Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng*

- Hình thức hợp đồng : Trọn gói.
- Tạm ứng : Không tạm ứng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành
- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

**Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

**Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Trí Cường*



GIÁM ĐỐC  
*Trương Tuấn An*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 01/2019/HĐTN**

**(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)**

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến  
Km149+242,77.**

**Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc  
Lộ 31 thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa  
nước Bản Lải giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 THÀNH HƯNG**

**VÀ**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

**Hà Nội, năm 2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2019

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 01/2019/HĐTN**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Gói thầu số 03: Cầu Pò Háng và Đoạn từ Km149+82,84 đến Km149+242,77.**

**Thuộc công trình: Cầu Pò Háng và xử lý các đoạn ngập nước trên Quốc Lộ 31 thuộc hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Bản Lãi giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2019 tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đông Hưng chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): Công ty cổ phần xây dựng số 1 Thành Hưng**

Đại diện: Ông Nguyễn Trí Cường

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 14 ngõ 1 tổ 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tài khoản số: 26810000212134 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quang Minh

Mã số thuế: 0107612407

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: Trương Tuấn An - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long
- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu Cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, thiết kế cấp phối bê tông, thiết kế vữa xây, vữa trát nền mẫu bê tông, mẫu vữa, đo độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng. (Không thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi, nén tĩnh, cấp, bát neo).

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: *Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đông Hưng và Công ty cổ phần Thịnh Vượng TVT*

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,6% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế VAT):

ST T	Tên công ty	Giá trị xây lắp	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm
1	Công ty cổ phần XD số 1 Thành Hưng	21,958,988	0,6%	131,753,928

Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn chín trăm hai mươi tám đồng ./.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Tạm ứng: 30% giá trị tương đương 39,526,178 (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) ngay sau khi ký kết hợp đồng

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kỳ lý do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thoả thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toàn án tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lý hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lý hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Trí Cường*



GIÁM ĐỐC  
*Trương Tuấn An*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: *C4* /2019/HĐTN  
(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Dự án: Đầu tư xây dựng cầu chùa Đậu, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội.  
Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí hạng mục chung)  
Địa điểm xây dựng: xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MĐ VIỆT NAM**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

Hà Nội, năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**HỢP ĐỒNG**

Số: 04/2019/HĐTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

**Dự án: Đầu tư xây dựng cầu chùa Đậu, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội.**  
**Gói thầu số 05: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí hạng mục chung)**  
**Địa điểm xây dựng: xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày tháng năm 2019 tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng MĐ Việt Nam chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu ( Bên A ): Công ty CP Đầu tư Xây dựng MĐ Việt Nam**

- Đại diện: Ông Nguyễn Hồng Doan - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 12- ngõ 402/42/14 đường Mỹ Đình- phường Mỹ Đình I- quận Nam Từ Liêm- Hà Nội.

- Điện thoại : 0912 869 566

- Tài khoản : 2121 0000 673 169 Tại Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam BIDV- chi nhánh Tây Hồ

- Mã số thuế : 0106 740 290

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư, vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu là cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, thiết kế cấp phối bê tông xi măng và bê tông nhựa, thiết kế vữa xây, vữa trát, nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và năng lực công nhận thực hiện của bên (B) (không bao gồm thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi, PDA, nén tĩnh, cấp, bắt neo, ...)

### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 01 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản ) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: **Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đông Hưng**

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,6% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế VAT):

STT	Tên công ty	Giá trị xây lắp (đồng)	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm (đồng)
1	Công ty CP đầu tư xây dựng MD Việt Nam	9.000.000.000	0,6%	54.000.000

Bằng chữ: Năm mươi tư triệu đồng ./.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Tạm ứng: 20% giá trị thí nghiệm là **10.800.000 đồng** (Bằng chữ: Mười triệu tám trăm nghìn đồng) ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toàn án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 06/2020/HĐTN**

**(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)**

**Công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Trung Hòa đi Nam Tân  
(thôn Văn Lâm), xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.**

**Gói thầu số 03: Xây dựng công trình.**

**Địa điểm xây dựng: Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.**

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CID HOLDINGS**

**VÀ**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

**Hà Nội, năm 2020**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 06/2020/HĐTN**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Trung Hòa đi Nam Tân  
(thôn Văn Lâm), xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.**

**Gói thầu số 03: Xây dựng công trình.**

**Địa điểm xây dựng: Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày tháng năm 2020 tại Công ty Cổ phần CID HOLDINGS chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu ( Bên A ): Công ty CP CID HOLDINGS.**

- Đại diện: Ông **Phan Đức Thế** - Chức vụ: .....

- Địa chỉ: Tầng 22, tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 0243.2024222

- Tài khoản : 113002655590 Tại ngân hàng: TMCP công thương Việt Nam, CN Thăng Long.

- Mã số thuế : 0107005836

( Theo giấy ủy quyền số: 01/UQ – CID.TGD)

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư, vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu là cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, thiết kế cấp phối bê tông xi măng và bê tông nhựa, thiết kế vữa xây, vữa trát, nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và năng lực công nhận thực hiện của bên (B) (không bao gồm thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi, PDA, nén tĩnh, cấp, bắt neo, ...)

### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản ) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: **Công ty cổ phần CID Holdings.**

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,6% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế VAT):

STT	Tên công ty	Giá trị xây lắp (đồng)	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm (đồng)
1	Công ty CP CID Holdings	6.196.236.521	0,4%	24.784.947

Bằng chữ: Hai mươi tư triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng ./.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toàn án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lý hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lý hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

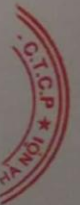
**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Xương Tuấn An*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**  
Số: 02 /2019/HĐTN  
(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Công trình: Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê bao Đồng Giáp xã Cấn Hữu

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LẠC HỒNG**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

**Hà Nội, năm 2019**

1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2019*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 02./2019/HĐTN**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Công trình: Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê bao Đồng Giáp xã Cấn Hữu**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 30 tháng 03 năm 2019 tại Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Lạc Hồng chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): Công ty CP Đầu tư và phát triển Lạc Hồng**

- Đại diện Ông: **Trần Minh Khoa** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 20 ngách 28 ngõ 9 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội .

- Văn phòng giao dịch: P910 , CT5 –ĐN 1, KĐT Mỹ Đình 2, Trần Hữu Dực, Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Tài khoản số: 42810008666689 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hùng Vương – tỉnh Phú Thọ.

- Mã số thuế: 0105020959

- SĐT: 02437898016

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 02432262882 - 0912009224
- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long
- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu Cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, cấp phối đá dăm, thiết kế cấp phối bê tông, thiết kế vữa xây, vữa trát, nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản (*Hai nghìn đồng chẵn./.*)

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: Công ty CP Đầu tư và phát triển Lạc Hồng

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng và tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn)  
(Giá trị trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT)

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.  
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành  
- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;  
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;  
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;  
- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;  
- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);  
- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

**Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;  
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;  
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

26  
T  
H  
DUN  
JNG  
NC  
TP

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 05 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Minh Khoa*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Trương Tuấn An*

5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: 04a/2019/HDTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Dự án: Cải tạo và sửa chữa nhà kho An Khánh.  
Địa điểm: Km 8 + 500, Đại lộ Thăng Long, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG SƠN

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG

Hà Nội, năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 04a/2019/HĐTN**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Dự án: Cải tạo và sửa chữa nhà kho An Khánh**

**Địa điểm: Km 8 + 500, Đại lộ Thăng Long, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Công ty CP Xây dựng dân dụng và công nghiệp Đông Sơn chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu ( Bên A ): Công ty CP Xây dựng dân dụng và công nghiệp Đông Sơn**

- Đại diện: Ông **Trần Công Quỳnh** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Vimenco, lô E9, Đường Phạm Hùng, Phường Trung Hòa Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 0986880569

- Tài khoản : 19134203351019 - Tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Hà Thành, Phòng giao dịch Linh Đàm

- Mã số thuế : 0108218121

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 02432262882/0912009224

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư, vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư là thép, bu lông, nén mẫu bê tông xi măng, mẫu vữa xây, mẫu vữa trát, gạch xây phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và năng lực công nhận thực hiện của bên (B).

### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./)

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính theo khối lượng và phụ lục đơn giá hai bên đã thống nhất kèm theo bản hợp đồng này:
- Hình thức hợp đồng: Tính theo khối lượng thực tế.
- Tạm ứng: Không tạm ứng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.
- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;
- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;
- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);
- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

**Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.
- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toàn án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lý hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lý hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 05 trang kèm theo phụ lục đơn giá, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC

*Trần Công Quỳnh*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC

*Trương Tuấn An* 5

**PHỤ LỤC ĐƠN GIÁ THÍ NGHIỆM**

Kèm theo hợp đồng số 04a/2019/HDTN ký ngày 02/4/2019 đã ký giữa Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và công nghiệp Đông Sơn và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ Thương mại An Dũng về việc thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình: Cải tạo và sửa chữa nhà kho An Khánh.

TT	Nội dung công việc	Khối lượng	Đơn giá
1	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của thép tròn và thép hình	01 tổ mẫu	200,000
2	Thí nghiệm nén bê tông xi măng	01 tổ mẫu	70,000
3	Thí nghiệm cường độ bu lông từ $20 \leq d \leq 25$ (mm)	01 tổ mẫu	250,000
7	Thí nghiệm nén vữa xác định cường độ	01 tổ mẫu	70,000
8	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của gạch xây	01 tổ mẫu	500,000

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

*Trần Công Quỳnh*

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

*Trương Tuấn An*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: 08/2020/HDTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Công trình: Cải tạo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 34A  
Lý Nam Đế và đầu tư hệ thống chiếu sáng ngõ 95D, Lý Nam Đế, Cửa Đông, Hà Nội.  
Địa điểm xây dựng: Lý Nam Đế, Cửa Đông, Hà Nội

GIỮA

**CÔNG TY CP ĐTPT ĐIỆN LỰC VÀ HẠ TẦNG ĐÔNG NAM Á**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

Hà Nội, năm 2020

1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2020*

**HỢP ĐỒNG**

**Số: QĐ/2020/HĐTĐ**

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Công trình: Cải tạo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 34A  
Lý Nam Đế và đầu tư hệ thống chiếu sáng ngõ 95D, Lý Nam Đế, Cửa Đông, Hà Nội.  
Địa điểm xây dựng: Cửa Đông, Hà Nội**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2020 tại đại diện văn phòng Công ty CP Đầu tư phát triển Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu ( Bên A ): Công ty CP ĐTPT Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á**

- Đại diện: Ông **Phạm Văn Cương** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 2- ngõ 282, Thụy Khuê, P.Thụy Khuê, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 0422120588 Fax: 0437326400
- Tài khoản: 0101004858008 Tại Ngân hàng TMCP An Bình- CN Hà Nội
- Mã số thuế: 0101974915

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư, vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu là cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, cát đắp, thiết kế cấp phối bê tông xi măng, thiết kế vữa xây, vữa trát, nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và năng lực công nhận thực hiện của bên (B).

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản ) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000d/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thí nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: **Liên danh An Dương - Đông Nam Á**

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 1,0% giá trị hợp đồng thi công (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT):

STT	Nhà thầu thi công	Giá trị xây lắp (đồng)	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm (đồng)
1	Công ty CP ĐTPT Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á	2.980.000.000	1,0%	<b>29.800.000</b>

Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn ./.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói không tạm ứng

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.
- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**CHỦ TỊCH HĐQT kiêm GD**  
**PHẠM VĂN CƯỜNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
**Trương Tuấn An**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: *08A*/2020/HĐTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Công trình: Chính trang hạ tầng kỹ thuật và hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 29  
Hàng Khay, Quận Hoàn Kiếm.  
Địa điểm xây dựng: Ngõ 29, Hàng Khay, Hoàn Kiếm, Hà Nội

GIỮA

**CÔNG TY CP ĐTPT ĐIỆN LỰC VÀ HẠ TẦNG ĐÔNG NAM Á**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

Hà Nội, năm 2020

1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2020*

**HỢP ĐỒNG**

Số: ~~001~~ 2020/HĐTN

*(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)*

**Công trình: Chính trang hạ tầng kỹ thuật và hạ ngầm đường dây đi nổi ngõ 29  
Hàng Khay, Quận Hoàn Kiếm.**

**Địa điểm xây dựng: Ngõ 29, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 01 tháng 8 năm 2020 tại đại diện văn phòng Công ty CP Đầu tư phát triển Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu ( Bên A ): Công ty CP ĐTPT Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á**

- Đại diện: Ông **Phạm Văn Cương** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 2- ngõ 282, Thụy Khuê, P.Thụy Khuê, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 0422120588 Fax: 0437326400
- Tài khoản: 0101004858008 Tại Ngân hàng TMCP An Bình- CN Hà Nội
- Mã số thuế: 0101974915

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện Ông: **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long
- Mã số thuế: 0107627026

Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư, vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu là cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, cát đắp, thiết kế cấp phối bê tông xi măng, thiết kế vữa xây, vữa trát, nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và năng lực công nhận thực hiện của bên (B).

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản ( Hai nghìn đồng chẵn./.)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: **Liên danh An Dương - Đông Nam Á**

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 3 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 1,0% giá trị hợp đồng thi công (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT):

STT	Nhà thầu thi công	Giá trị xây lắp (đồng)	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm (đồng)
1	Công ty CP ĐTPT Điện lực và hạ tầng Đông Nam Á	2.950.000.000	1,0%	29.500.000

Bảng chữ: Hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn ./.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói không tạm ứng

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.
- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Chủ tịch HĐQT kiêm GD**  
**PHẠM VĂN CƯỜNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Trương Tuấn An*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số : 07/2020/HĐKT-197-AD

V/V : THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

**Dự án: Cải tạo hệ, thoát nước trên tuyến phố Dã Tượng, quận Hoàn Kiếm.**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 18/06/2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;
- Căn cứ Luật thương mại được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 18/06/2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

*Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại văn phòng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 197, chúng tôi gồm :*

### **I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 197.**

Đại diện : Ông Vũ Quang Chung Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ : Số 22A đường Đức Diển, P.Phúc Diển, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.  
Mã số thuế : 0104161869  
Tài khoản : 0741100976005 Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – CN Thăng Long

### **II. BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DV THƯƠNG MẠI AN DŨNG.**

Đại diện : Ông Trương Tuấn An Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ : Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, P.Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.  
Mã số thuế : 0107627026  
Tài khoản : 0491000105526 Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam – Chi nhánh Thăng Long

*Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng kinh tế kỹ thuật, bên B sẽ thí nghiệm vật liệu xây dựng cho bên A theo các điều khoản sau:*

#### **Điều 1: Nội dung của hợp đồng:**

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý thực hiện công việc thí nghiệm xác định chất lượng vật liệu xây dựng và cấu kiện sử dụng cho công trình: “**Dự án: Cải tạo hệ, thoát nước trên tuyến phố Dã Tượng, quận Hoàn Kiếm.**”.

**Điều 2: Chất lượng, chủng loại, quy cách:**

- Các phương pháp thí nghiệm (phương pháp thử) để kiểm tra chất lượng thi công tuân thủ theo các tiêu chuẩn nhà nước Việt Nam và các tiêu chuẩn ngành (TCVN, TCXDVN, 20TCN) hoặc các tiêu chuẩn nước ngoài tương đương.
- Các quy trình thi công, nghiệm thu tuân thủ theo yêu cầu thiết kế và các tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn ngành (TCVN, TCXDVN, 20TCN)

**Điều 3: Thời gian và tiến độ thực hiện:**

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi bên A và bên B ký kết hợp đồng đến kết thúc quá trình thi công thực tế tại hiện trường do bên A thi công.

**Điều 4: Giá trị hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng là: **11.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn/).**
- **Ghi chú:** Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

**Điều 5: Phương thức và điều kiện thanh toán:**

- Sau khi kết thúc công việc hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng và bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A theo khối lượng và giá trị thực tế được nghiệm thu.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Thời hạn thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành công việc và xuất hóa đơn GTGT.

**Điều 6: Trách nhiệm của hai bên:**

**6.1 Trách nhiệm của bên A:**

- Thông báo kế hoạch thí nghiệm cho bên B.
- Tổ chức mời các bên có liên quan đến chứng kiến, nghiệm thu thiết bị, tư cách cán bộ thí nghiệm, giám sát (khi cần thiết) khi tiến hành thí nghiệm.
- Cử cán bộ đến phòng thí nghiệm hiện trường LAS-XD 1731 của bên B để giám sát công tác thí nghiệm.
- Thanh toán cho bên B theo đúng điều 4 của hợp đồng này.

**6.2 Trách nhiệm của bên B:**

- Có đầy đủ tư cách pháp nhân, năng lực để thực hiện hợp đồng.
- Cử cán bộ kỹ thuật lấy mẫu thí nghiệm tại hiện trường, thực hiện công tác thí nghiệm của gói thầu khi bên A yêu cầu.
- Đảm bảo kết quả thí nghiệm trung thực, chính xác, thực hiện công tác thí nghiệm theo đúng quy trình, quy phạm do nhà nước ban hành.
- Cung cấp số liệu kết quả thí nghiệm đầy đủ cho bên A theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát.
- Đảm bảo tiến độ thí nghiệm nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng tiến độ nghiệm thu khối lượng

**Điều 7: Trường hợp bất khả kháng:**

- Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng sẽ ngay lập tức thông báo nhanh nhất về trường hợp xảy ra cho bên kia và nhanh chóng khẳng định thông báo đó bằng văn bản hai bên tìm mọi biện pháp để giảm nhẹ ảnh hưởng của bất khả kháng thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng ngay khi đó có thể.

**Điều 8: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:**

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chịu thiệt.

**Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng.
- Hợp đồng này và tất cả các tài liệu liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý, lưu trữ và bảo mật theo quy định hiện hành của nhà nước
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và mặc nhiên được thanh lý khi hai bên thực hiện hoàn tất các điều khoản trong hợp đồng này.
- Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.



GIÁM ĐỐC  
*Vũ Quang Chung*



*Trương Tuấn An*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

Số: /2021/HĐTN  
(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Gói thầu xây dựng: Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp đường  
Khau Bân - Còn Quan - Nà Lừa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (ĐH.41)

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THÀNH SƠN

VÀ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG

Lạng Sơn, năm 2021

1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày      tháng      năm 2021

## **HỢP ĐỒNG**

Số: ...../2021/HĐTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

**Gói thầu xây dựng: Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp đường  
Khau Bân - Còn Quan - Nà Lừa, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (ĐH.41)**

### **I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Luật xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi năm 2020 bổ sung cho Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ- CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng và có hiệu lực ngày 05 tháng 8 năm 2015;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2017 có hiệu lực 01 tháng 6 năm 2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày      tháng      năm 2021 tại Công ty cổ phần Xây dựng Thành Sơn chúng tôi gồm có:

### **II. Các bên ký hợp đồng.**

#### **1. Đơn vị thi công (Bên A): Công ty Cổ phần Xây dựng Thành Sơn**

- Đại diện: Ông. **Phạm Văn Đương**      - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 170, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, TP.Lạng Sơn
- Tài khoản: 8400211000009B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.
- Mã số thuế: 4900224810

**2. Đơn vị thí nghiệm (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

- Đại diện: Ông. **Trương Tuấn An** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long
- Mã số thuế: 0107627026

**Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:**

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên (A) giao cho bên (B) thí nghiệm vật tư vật liệu, phạm vi thí nghiệm cụ thể là: Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý các loại vật tư, vật liệu cát, đá, xi măng, thép, đất đắp, cát đắp, cấp phối đá dăm, thiết kế cấp phối bê tông, thiết kế vữa xây, vữa trát, ..., nén mẫu bê tông, mẫu vữa, kiểm tra độ chặt trong quá trình thi công xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng. (Không thí nghiệm siêu âm, PDA, khoan lõi cọc khoan nhồi, nén tĩnh, cấp DUL, bắt neo, ...).

**Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

**Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên A giao cho bên B số lượng - 01 bộ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình, 01 hợp đồng thi công (kèm phụ lục hợp đồng), các tài liệu có liên quan kèm theo.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: 07 bộ kết quả thí nghiệm các vật tư vật liệu và cấu kiện xây dựng công trình theo nội dung công việc nêu tại **Điều 1** của hợp đồng. Nếu bên A muốn lấy thêm bản sao báo cáo kết quả thí nghiệm (>7 bản) hoặc sửa chữa kết quả do nhầm lẫn, sai sót của bên A; Thì chi phí sai sót bên A phải chịu chi phí văn phòng là 2.000đ/bản (*Hai nghìn đồng chẵn./.*)

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của bên yêu cầu chất lượng công trình xây dựng hoàn thành phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thí công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: *Công ty cổ phần Xây dựng Thành Sơn*

**Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng.

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên A phải thông báo với bên B trước 01 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 03 ngày làm việc.

**Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,4% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT):

STT	Tên đơn vị thi công	Giá trị xây lắp (đồng)	Tỷ lệ	Giá trị thí nghiệm (đồng)
1	Công ty CP Thành Sơn	40.158.093.360	0,4%	160.632.373
Giá trị làm tròn				160.632.000

**Bảng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng.**

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Tạm ứng: 30% giá trị tương đương 48.189.600đ (Bảng chữ: Bốn mươi tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm đồng) ngay sau khi ký kết hợp đồng.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng công việc hoàn thành.

- Giá trị thanh toán: Ngay khi nhận bàn giao kết quả thí nghiệm Bên A phải thanh toán đầy đủ 100% giá trị của hợp đồng.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Quyền được sở hữu và sử dụng kết quả thí nghiệm;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp đầy đủ các loại vật liệu cần thí nghiệm đến phòng thí nghiệm;

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do

chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm theo tiến độ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

##### **Quyền của bên B**

- Yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

##### **Nghĩa vụ của bên B**

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm ngay cho bên A.

- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Cung cấp hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật;

#### **Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra**

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.

- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toà án tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Thanh lí hợp đồng**

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lí hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### **Điều 13. Điều khoản chung**

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về tính bảo mật thông tin.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng này là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Văn Dương*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Lương Tuấn An*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ**

Số: 265/2022/HĐTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Công trình: Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang  
và Vĩnh Phúc

Địa điểm: Xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

GỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU 319**

VÀ

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN DŨNG**

Hà Nội, năm 2022

Được quét bằng CamScanner

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM**

Số 05/2022/HDTN

(V/v Thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng)

Công trình: Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc

**I. Căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ- CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ- CP thông qua ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu 319 chúng tôi gồm có:

**II. Các bên ký hợp đồng.**

**1. Đơn vị yêu cầu (Bên A): Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu 319**

Đại diện: Ông Vũ Thiện Ngự

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Toà nhà văn phòng Tổng công ty 319, số 145/154, phố Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243 32127344

Fax: 0243 39330412

Mã số thuế: 0106066794

Người thực hiện: Ông Phạm Văn Phúc

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm

**2. Đơn vị thực hiện (Bên B): Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng**

Đại diện Ông: Trương Tuấn An

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tài khoản số: 0491000105526 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long

Mã số thuế: 0107627026

Hai bên ký kết hợp đồng với các điều khoản hợp đồng như sau:

#### **Điều 1. Nội dung công việc**

- Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận thí nghiệm kiểm tra chất lượng VLXD và kiểm tra chất lượng thi công công trình xây dựng trong phòng và ngoài hiện trường (Trên phần thí nghiệm các vật tư - vật liệu đặc chủng, vật lán bành xe, nền ống 3 cạnh). Gói thầu XL 01 thi công xây dựng toàn bộ tuyến nội (Nhánh 1; nhánh 2 kết nối tính Thái Nguyên và Vinh Phúc) và tuyến chính đoạn 2 lý trình Km5+660 - Km7+00 và Km12+640 - Km16+119,35 của 2 đơn vị: Công ty TNHH MTV xử lý bom, mìn, vật nổ 319 và Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng 319.2.

- Khối lượng công việc thực hiện theo hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt và yêu cầu của TVGS dự án và bên thi công đưa ra tại công trường theo quy định.

#### **Điều 2. Chất lượng và yêu cầu kỹ thuật**

Bên B thực hiện theo Luật xây dựng và theo các quy định hiện hành

#### **Điều 3. Hồ sơ tài liệu**

- Hồ sơ tài liệu bên B trực tiếp bên B, phối hợp với bên thi công để xem Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng và các tài liệu có liên quan.

- Hồ sơ Bên B giao cho Bên nhà thầu thi công gồm: 08 bộ kết quả thí nghiệm như trong hợp đồng bên A ký với nhà thầu thi công

#### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

Chất lượng công việc Bên B thực hiện đáp ứng yêu cầu của dự án phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho công tác thí công nghiệm thu công trình.

Kết quả thí nghiệm xuất cho: *Tổng công ty 319 Bộ Quốc Phòng*

#### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện**

Thời gian thực hiện: Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi kết thúc hợp đồng (tiến độ dự kiến là 30 tháng thực hiện).

Đối với các phép thử thực hiện trong phòng thí nghiệm thì bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

Đối với các phép thử thực hiện ngoài hiện trường, bên thi công phải thông báo với bên B trước 1 ngày, Bên B phải báo cáo kết quả chậm nhất sau 5 ngày làm việc.

#### **Điều 6. Giá trị hợp đồng, tạm ứng:**

- Giá trị hợp đồng được tính bằng 0,3% giá trị hợp đồng xây lắp (đã bao gồm thuế VAT):

STT	Đơn vị thi công	Giá trị xây lắp	Tỷ lệ	Giá trị thực hiện
1	Tổng công ty 319 BQP	723,960,000,000	0,3%	<b>2,171,880,000</b>

Bảng chữ: Hai tỷ một trăm bảy mươi một triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng /.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Giá trị tạm ứng: 20% giá trị tương đương **434,376,000** (Bảng chữ: Bốn trăm ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) khi có tiền tạm ứng của bên nhà thầu thi công chuyển cho bên A.

**Điều 7. Đồng tiền và hình thức Thanh toán hợp đồng:**

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

**Điều 8. Thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán được dựa trên khối lượng, giá trị theo từng đợt mà bên A xác nhận thanh toán với nhà thầu thi công.

- Giá trị thanh toán: Ngay sau khi Bên A thanh toán được với bên thi công thì bên A thanh toán tỷ lệ là 0,3% như trong hợp đồng đã ký cho bên B.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

**Quyền của bên A**

- Cùng bên B theo dõi tiến độ thi công của nhà thầu và xử lý kết quả thí nghiệm kịp thời để nhà thầu thi công khép hồ sơ thanh toán đúng thời gian;

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng theo hợp đồng;

- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

**Nghĩa vụ của bên A**

- Cung cấp cho bên B thông tin về yêu cầu công việc bằng văn bản;

- Giải quyết kiến nghị của bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của bên B. Sau khoảng thời gian này nếu bên A không giải quyết mà không có lý do chính đáng gây thiệt hại cho bên B thì bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại (nếu có);

- Thanh toán cho bên B sau khi bên A thanh toán được với nhà thầu thi công như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Có trách nhiệm trả lương cho thí nghiệm viên ở hiện trường khi hợp đồng thí nghiệm thực hiện quá 30 tháng;

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

#### Quyền của bên B

- Yêu cầu bên A cung cấp hợp với nhà thầu thi công cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan đến công việc thí nghiệm của bên B;
- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái Pháp luật của bên A;
- Các quyền khác theo quy định của Pháp luật;

#### Nghĩa vụ của bên B

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thoả thuận trong hợp đồng mà bên A ký với nhà thầu thi công.
- Báo cáo kết quả thí nghiệm, hoàn hồ sơ hoàn công công trình đảm bảo đúng tiến độ cho nhà thầu thi công.
- Thông báo ngay bằng văn bản cho bên A về những công việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.
- Đảm bảo, giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định. Bên B không cung cấp các tài liệu, hồ sơ này cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.
- Cung cấp hóa đơn thi chính theo đúng quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

#### Điều 11. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng hoặc tranh chấp xảy ra

- Các bên có quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu các bên không thực hiện đúng các điều trong hợp đồng hoặc vì bất kì lí do nào khác.
- Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện theo đúng pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho bên kia.
- Khi có tranh chấp xảy ra thì các bên tiến hành thỏa thuận theo sự hòa giải của các bên tham gia hoặc trọng tài, toàn án từ từ Thủ Nguyễn giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### Điều 12. Thanh lý hợp đồng

Sau mười lăm ngày (15) khi bên B hoàn thành nghĩa vụ theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng; thì hợp đồng mặc nhiên tự động thanh lý hợp đồng và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng.

#### Điều 13. Điều khoản chung

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất của hai bên phải được thể hiện bằng văn bản có ký xác nhận của người đại diện có thẩm quyền.

Các văn bản bổ sung giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

Hai bên cam kết cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành tốt mọi điều khoản của hợp đồng này.

Ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng là Tiếng Việt.

Hợp đồng này gồm 06 trang, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

Hiệu lực của hợp đồng; Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
**VŨ THIÊN NGỰ**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
**Trương Tuấn An**

**UBND TỈNH BẮC KẠN**  
**BAN QLDA ĐTXD CTGT**

Số 1406 /QLDA-DAI  
V/v: chấp thuận bổ sung đơn vị thi  
nghiệm kiểm tra chất lượng gói thầu số  
25: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 4  
(Km12+00 - Km14+00).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299

Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn (Ban QLDA) nhận được văn bản số 802/QLTC ngày 21/11/2022 của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299 về việc đề trình đơn vị thực hiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 25: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 4 (Km12+00 - Km14+00) dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

Trên cơ sở công văn số 1106/TVGS ngày 24/11/2022 của đơn vị tư vấn giám sát về việc chấp thuận đơn vị thực hiện thí nghiệm hiện trường gói thầu số 25 dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

Sau khi xem xét Hồ sơ năng lực đơn vị thí nghiệm do Công ty cổ phần xây dựng và thương mại 299 trình, Ban QLDA chấp thuận bổ sung đơn vị thí nghiệm kiểm tra chất lượng gói thầu số 25: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 4 (Km12+00 - Km14+00) thuộc dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang là Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại An Dũng, phòng LAS-XD 1731 (địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Với nội dung trên, Ban QLDA đề nghị đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng QLDA II, KSTD.

Gửi bản giấy:

- Như trên;

- Đơn vị tư vấn GS;

- Lưu: VT, QLDAI <sup>1/2</sup>

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Trường**

**UBND TỈNH BẮC KẠN**  
**BAN QLDA ĐTXD CTGT**

Số 1470 /QLDA-DAI  
V/v chấp thuận đơn vị thi nghiệm kiểm tra chất lượng gói thầu số 26: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 5 (Km14+00 - Km16+00).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần xây dựng công trình 568

Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn (Ban QLDA) nhận được văn bản số 464/2022/PQLCT ngày 20/9/2022 của Công ty cổ phần xây dựng công trình 568 về việc thay thế đơn vị thi nghiệm hiện trường phục vụ thi công gói thầu số 26: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 5 (Km14+00 - Km16+00) thuộc dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

Trên cơ sở công văn số 786/TVGS ngày 21/9/2022 của đơn vị tư vấn giám sát về việc chấp thuận đơn vị thực hiện thi nghiệm hiện trường phục vụ thi công gói thầu số 26 dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

Sau khi xem xét Hồ sơ năng lực đơn vị thi nghiệm do Công ty cổ phần xây dựng công trình 568 trình, Ban QLDA chấp thuận đơn vị thi nghiệm kiểm tra chất lượng gói thầu số 26: Thi công xây dựng đoạn tuyến số 5 (Km14+00 - Km16+00) thuộc dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang là Công ty TNHH tư vấn xây dựng và dịch vụ thương mại Anh Dũng, phòng LAS-XD 1731 (địa chỉ: Số 19, hẻm 193/220/77 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Với nội dung trên, Ban QLDA đề nghị đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:  
- Phòng QLDA II, KSTĐ.  
Gửi bản giấy:  
- Như trên;  
- Đơn vị tư vấn GS;  
- Lưu: VT, QLDAI.



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**





